

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 3/2023

1. Thông tin tuyên truyền về triển khai xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể hóa việc thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung TP Hạ Long đến năm 2040 theo các quyết định của Chính phủ; về kết quả Chương trình gặp gỡ đầu xuân năm 2023 giữa các Bí thư Tỉnh ủy, Hội nghị lần thứ 14 Ủy ban Công tác liên hợp giữa các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh (Việt Nam) và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

2. Bám sát Chỉ thị số 27- CT/TU ngày 22/7/2022 của BTV Tỉnh ủy, Kế hoạch số 19/ KH-UBND ngày 02/02/2023 của UBND tỉnh về tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023), xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh bằng hình thức phù hợp, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tạo khí thế thi đua sôi nổi giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị. Tuyên truyền vận động các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp hoàn thành các công trình chào mừng 60 năm Ngày thành lập tỉnh bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng.

3. Phát huy tinh thần chủ động, đổi mới, quyết liệt, kịp thời của các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tích cực triển khai các các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 28/11/2022 của Tỉnh ủy “về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023” và chủ đề công tác năm về “*Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống Nhân dân*”, quyết tâm giữ vững đà tăng trưởng bền vững hai con số. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh theo Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra trong năm 2023

4. Lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức đại hội công đoàn cấp cơ sở bảo đảm yêu cầu theo quy định với phương châm đổi mới, sáng tạo, công khai, minh bạch, dân chủ, phù hợp thực tiễn địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 theo Kế hoạch số 255-KH/TU ngày 31/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chỉ đạo công tác tổ chức Cuộc thi “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh khơi dậy khát vọng xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại” tại địa phương, đơn vị đảm bảo nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả.

6. Tổ chức hưởng ứng tham gia Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2023. Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng: 80 năm ra đời “Đề cương về Văn hóa Việt Nam” (1943-2023); 110 năm Ngày sinh đồng chí Chu Huy Mân (17/3); 64 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng và 34 năm Ngày Biên phòng toàn dân (3/3); 113 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3) và 1983 năm khởi nghĩa Hai Bà Trưng; 92 năm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3)....

Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh

Ngày 20/2/2023, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 264-KH/TU về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu tổng quát: Bảo đảm sự phát triển bền vững trong sử dụng hiệu quả và bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh; bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, kinh doanh của các ngành, lĩnh vực, đặc biệt là các ngành kinh tế quan trọng, thiết yếu; mọi người dân, mọi đối tượng được tiếp cận, sử dụng nước công bằng, hợp lý. Chủ động tích trữ, điều hòa nguồn nước, khai thác, sử dụng hiệu quả đi đôi với bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; ứng phó hiệu quả với các thảm họa, thiên tai liên quan đến nước, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường, khắc phục tình trạng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, trong đó chú trọng tới các khu dân cư, các khu kinh tế, khu công nghiệp và các vùng duyên hải ven biển, các bến cảng và khu neo đậu tàu thuyền; hình thành các điều kiện cơ bản cho nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ít phát thải, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế biển - đảo của tỉnh Quảng Ninh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh,

bền vững gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể:

(1) *Đến năm 2025:* Hoàn thành việc lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến nước; ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các đập, hồ chứa nước bị hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; xây dựng mới các hồ chứa nước tại vùng thiếu nước cục bộ và các đảo dân sinh, hệ thống chuyển nước sạch liên vùng; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; bảo đảm cung cấp đủ nước cho chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cho môi trường và các hoạt động kinh tế khác.

(2) *Đến năm 2030:* Cân đối đủ nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy chuẩn ở thành thị đạt 100%, ở nông thôn đạt trên 85%; tiếp tục đầu tư xây dựng các hồ chứa nước tại các vùng thiếu nước cục bộ và các đảo dân sinh, hệ thống chuyển nước liên vùng; hoàn thành sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, thiếu năng lực phòng, chống lũ; khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi lớn; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và vận hành hệ thống theo dõi, đánh giá, giám sát an ninh

nguồn nước theo phương thức quản trị nguồn nước của quốc tế.

(3) Đến năm 2045: Chủ động được nguồn nước bảo đảm phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; dự báo, cảnh báo dài hạn để xử lý ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu; kiểm soát và khắc phục tình trạng suy thoái, ô nhiễm nguồn nước tại các lưu vực sông, hệ thống công trình thủy lợi bị ảnh hưởng và có nguy cơ suy thoái, ô nhiễm.

Để triển khai thực hiện, kế hoạch đề ra các nhiệm vụ, giải pháp: (1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng; nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới; (2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà

nước về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; (3) Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước; (4) Chủ động tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội; (5) Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước; (6) Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu; (7) Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước; (8) Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thủy, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước; (9) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo đảm an ninh nguồn nước.

Ban Biên tập

QUY ĐỊNH

VỀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ PHÂN CẤP ĐÀO TẠO LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NINH

Ngày 01/02/2023, Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 893-QĐ/TU về ban hành Quy định đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị trong hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ninh, với các nội dung chính như sau:

1. Đối tượng áp dụng: (1) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan khối Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính

trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang, người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh (gọi chung là cán bộ). (2) Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy; Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, trung tâm chính trị các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Trung tâm chính trị cấp huyện)

2. Nguyên tắc: (1) Bám sát chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác đào tạo lý luận chính trị; tổ chức đào tạo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, theo phân cấp và phù hợp với chức vụ, chức danh cán bộ. (2) Đào tạo lý luận chính trị bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ gắn với quy định của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, phân cấp quản lý cán bộ; xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị trong công tác đào tạo lý luận chính trị; bảo đảm tỷ lệ số lượng học tập trung so với không tập trung theo quy định. (3) Học tập lý luận chính trị là nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền lợi của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị của tỉnh.

3. Đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo lý luận chính trị

(1) Sơ cấp lý luận chính trị

Đối tượng: (i1) Đảng viên; đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở. (i2) Công chức cấp xã (trừ trưởng công an và chỉ huy trưởng quân sự cấp xã). (i3) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và một số đối tượng khác có nguyện vọng phù hợp với yêu cầu chung.

Tiêu chuẩn: (i1) Tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên; (i2) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kỷ luật.

(2) Trung cấp lý luận chính trị

Đối tượng:

(i1) Cán bộ, công chức, viên chức:
a) Cấp ủy viên xã, phường, thị trấn; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND; cấp trưởng, cấp phó Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã. b) Phó trưởng phòng và cấp phó các đơn vị tương đương cấp phòng của cấp huyện và cấp tỉnh. c) Phó trưởng phòng, ban (đơn vị tương đương cấp phòng, ban) trực thuộc tổng công ty và công ty nhà nước. d) Cán bộ được quy hoạch các chức vụ quy định tại Điểm a, b, c.

(i2) Cán bộ quân đội: Chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã, chỉ huy cấp tiểu đoàn; phó chỉ huy trưởng, phó tham mưu trưởng, chính trị viên, phó ban chỉ huy quân sự cấp huyện; phó tham mưu trưởng, chủ nhiệm chính trị, phó chủ nhiệm chính trị trung đoàn; chỉ huy phòng cấp lữ đoàn; chỉ huy ban cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh. Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

(i3) Cán bộ công an: Trưởng công an, phó trưởng công an cấp xã; đội trưởng, phó đội trưởng trở lên của công an cấp tỉnh, cấp huyện. Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

(i4) Cán bộ có đủ 6 năm giữ ngạch, bậc chuyên viên và tương đương; chức danh, vị trí việc làm theo quy định phải có trình độ trung cấp lý luận chính trị và trong dự nguồn ngạch trung cấp (và tương đương).

(i5) Giảng viên lý luận chính trị ở Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ và trung tâm chính trị cấp huyện.

Tiêu chuẩn: (i1) Đảng viên dự bị hoặc chính thức; (i2) Tốt nghiệp cao đẳng trở lên (tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng kinh

tế - xã hội đặc biệt khó khăn); (i3) Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 33 tuổi, nam từ 35 tuổi trở lên. (i4) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kỷ luật.

(3) Cao cấp lý luận chính trị

Đối tượng:

(i1) Cán bộ, công chức, viên chức: a) Trưởng phòng (và các đơn vị tương đương cấp phòng) cấp huyện, cấp tỉnh). b) Cấp ủy viên cấp huyện và tương đương trở lên; lãnh đạo cấp ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh. c) Cấp ủy viên, ban giám đốc, hội đồng thành viên (quản trị), trưởng ban (các đơn vị tương đương cấp ban) ở các tổng công ty nhà nước. d) Phó trưởng phòng (các đơn vị tương đương cấp phòng) quy hoạch trưởng phòng cấp huyện, cấp tỉnh. Quy hoạch các chức vụ quy định tại Điểm b, c.

(i2) Cán bộ quân đội: Chỉ huy trưởng, chính trị viên ban chỉ huy quân sự cấp huyện; trung đoàn trưởng, chính ủy trung đoàn và tương đương; chỉ huy cấp lữ đoàn, sư đoàn và tương đương, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh và tương đương; chỉ huy các cơ quan cấp chiến dịch, chiến lược; ban giám đốc công ty (tổng công ty) doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

(i3) Cán bộ công an: Trưởng phòng, trưởng công an cấp huyện, trung đoàn trưởng và tương đương trở lên. Cán bộ quy hoạch những chức vụ trên.

(i4) Cán bộ có đủ 4 năm giữ ngạch, bậc chuyên viên chính và tương đương: Chức danh, vị trí việc làm theo quy định phải có trình độ cao cấp

lý luận chính trị và trong dự nguồn ngạch cao cấp (và tương đương)

(i5) Giảng viên Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ có đủ 5 năm trực tiếp giảng dạy lý luận chính trị.

Tiêu chuẩn: (i1) Đảng viên chính thức; (i2) Tốt nghiệp Đại học trở lên; (i3) Cán bộ học hệ không tập trung: Nữ từ 38 tuổi, nam từ 40 tuổi trở lên. (i4) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc kỷ luật.

4. Phân cấp nhiệm vụ đào tạo lý luận chính trị

(1) **Trung tâm chính trị cấp huyện:** đào tạo Sơ cấp lý luận chính trị.

(2) **Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ:** đào tạo Trung cấp lý luận chính trị cho cán bộ trong hệ thống chính trị của tỉnh và các cơ quan Trung ương, doanh nghiệp nhà nước làm việc trên địa bàn tỉnh (đối với cán bộ lực lượng vũ trang: Quân đội, biên phòng, công an nếu đăng ký học các lớp trung cấp lý luận chính trị tổ chức tại tỉnh phải có văn bản đồng ý của Ban Tổ chức Trung ương, Quân Khu 3/ Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an).

(3) **Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy** chọn cử cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh đi đào tạo cao cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị Khu vực I đào tạo, tổ chức giảng dạy (đối với cán bộ lực lượng vũ trang: Quân đội, biên phòng, công an nếu đăng ký học các lớp cao cấp lý luận chính trị tổ chức tại tỉnh phải có văn bản đồng ý của Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an).

Ban Biên tập

KẾ HOẠCH TRUYỀN THÔNG VỀ BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2030

Ngày 06/02/2023 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND về truyền thông về biển và đại dương trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, trong đó xác định những nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động truyền thông về biển và đại dương: Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động truyền thông về biển và đại dương, lồng ghép các nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch truyền thông, tuyên truyền khác có liên quan để triển khai có hiệu quả Kế hoạch. Thực hiện chính sách, pháp luật về kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biển và đại dương

(1) Tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về biển, hải đảo; vị trí vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiềm năng, lợi thế, tình hình phát triển kinh tế biển Việt Nam gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, du lịch biển đảo, lồng ghép các hoạt động tuyên

truyền với các tours du lịch biển đảo; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển... Truyền thông về nội hàm mục tiêu, giải pháp phát triển bền vững 06 ngành kinh tế biển xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của BCH Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: Du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.

(2) Triển khai tuyên truyền về biển và đại dương trên các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài, truyền hình tỉnh, trang/cổng thông tin điện tử, các bản tin chuyên ngành, bản tin nội bộ của các cơ quan đơn vị, địa phương; hệ thống thông tin cơ sở (hệ thống loa cấp xã, tranh cổ động, khẩu hiệu...). Mở rộng, đa dạng hóa đối tượng truyền thông, tập trung truyền thông sâu đến các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý, Nhân dân thuộc vùng biển, đảo...

(3) Hằng năm, tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp: Tổ chức các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương Thế giới, Ngày Môi trường thế giới...; lồng ghép các nội dung tuyên truyền trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; truyền thông kết hợp quảng bá du lịch biển đảo và các hoạt động kinh tế biển khác; truyền thông qua các xuất bản phẩm, phim tài liệu, tư liệu, hội thảo chuyên đề, hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, tập huấn sự kiện, triển lãm về biển và đại dương, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam trong nước và nước ngoài...

(4) Chuyển đổi số từng bước phương thức truyền thông, số hóa các tư liệu tuyên truyền, sản xuất các sản phẩm truyền hình, truyền thông hiện đại, đa nền tảng, chất lượng cao, có thể tiếp cận và tương tác mọi lúc, mọi nơi thông qua mạng Internet.

(5) Sưu tầm, thu thập, số hóa để xây dựng cơ sở dữ liệu về biển và đại dương để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và truyền thông; tạo, khuyến khích phong trào xã hội học tập, tìm hiểu về biển và đại dương.

(6) Lồng ghép vào nội dung truyền thông, thông tin về nghiên cứu khoa học và công nghệ về biển và đại dương; kiến thức khoa học về các hệ sinh thái biển (đa dạng sinh học biển); hoạt động điều tra

cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.

(7) Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về hợp tác quốc tế về biển và đại dương, về phát triển bền vững kinh tế biển; tổ chức các hội nghị quốc tế về pháp luật biển; thúc đẩy nghiên cứu khoa học biển và đại dương, xúc tiến đầu tư phát triển kinh tế biển và các diễn đàn, sự kiện quốc tế, khu vực có liên quan đến biển và đại dương; huy động sự hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, kinh nghiệm triển khai các chương trình truyền thông về biển và đại dương của các tổ chức quốc tế và chính phủ các nước trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về biển và đại dương:

(1) Tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, truyền thông về tình hình biển, đảo phù hợp với từng đối tượng từ tỉnh đến địa phương. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho nhà báo, báo cáo viên, tuyên truyền viên, các tổ chức chính trị, xã hội, đội ngũ chuyên trách làm công tác truyền thông về biển, hải đảo, đặc biệt là kiến thức về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế liên quan đến biển và đại dương. (2) Tạo phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng các hoạt động truyền thông về biển và đại dương, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

(3) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động truyền thông nhằm lan tỏa rộng rãi thông tin đến mọi đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông. (4) Xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền biển, đảo thống nhất về nội dung, đa dạng về hình thức, phù hợp với yêu cầu của nhiều đối tượng khác nhau (lưu ý các khu vực và đối tượng đặc thù như vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và các huyện đảo, đồng bào các dân tộc thiểu số và ngư dân có thời gian lao động trên biển dài ngày), phát hành các tài liệu tuyên truyền kịp thời, có giá trị, tạo hiệu ứng tốt. (5) Đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy, truyền thông về biển và đại dương được tham gia tập huấn về hệ thống chính sách, pháp luật, kiến thức cơ bản về biển, hải đảo, đại dương. (6) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động được mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác truyền thông về biển và đại dương. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể và cộng đồng, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động truyền thông về biển và đại dương, đặc biệt là các doanh nghiệp. Xác định việc tham gia truyền thông về biển và đại dương, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, phát triển bền vững kinh tế biển,

bảo vệ quyền biển, đảo Tổ quốc là trách nhiệm của các doanh nghiệp.

4. Theo dõi, xử lý thông tin sai lệch, xuyên tạc về vấn đề biển, đảo: Nhận diện và tuyên truyền phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động về chủ quyền biển, đảo. Kịp thời phản ánh, phê phán, kiến nghị xử lý những quan điểm, hoạt động, hành vi trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, hải đảo, cũng như luật pháp quốc tế về biển; hoạt động khai thác trái phép tài nguyên biển và vi phạm chủ quyền biển quốc gia.

5. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng: (1) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị liên quan trong việc tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. (2) Nâng cao hiệu quả phối hợp, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức truyền thông, tuyên truyền, giáo dục và phổ biến thông tin về biển và đại dương. (3) Kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Ban Biên tập

QUY HOẠCH

TỈNH QUẢNG NINH THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 11/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 80/QĐ-TTg về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chính sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch tỉnh Quảng Ninh: bao gồm toàn bộ tỉnh Quảng Ninh với tổng diện tích tự nhiên trên đất liền 6.206,9 km² và diện tích mặt biển có ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình nhiều năm một khoảng cách 06 hải lý do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định và công bố với 13 đơn vị hành chính gồm: 04 thành phố (Hạ Long, Móng Cái, Cẩm Phả, Uông Bí); 02 thị xã (Quảng Yên, Đông Triều) và 07 huyện (Bình Liêu, Tiên Yên, Đầm Hà, Hải Hà, Ba Chẽ, Vân Đồn, Cô Tô). Ranh giới tọa độ địa lý khoảng 106° 26' đến 108° 31' kinh độ Đông và từ 20° 40' đến 21° 39'49,8 vĩ độ Bắc. Phía bắc giáp Trung Quốc; phía Đông và Nam giáp Vịnh Bắc Bộ; phía Tây Nam giáp tỉnh Hải Dương và thành phố Hải Phòng; phía Tây Bắc giáp tỉnh Bắc Giang và tỉnh Lạng Sơn

2. Quan điểm phát triển

Một là, Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 bảo đảm phù hợp với định hướng, tầm nhìn phát triển đất nước, tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của cả nước; các quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành cấp quốc gia và quy

hoạch vùng đồng bằng sông Hồng trong cùng thời kỳ quy hoạch.

Hai là, chủ động, kiến tạo và tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ tư duy phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, bao trùm đồng bộ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường sinh thái, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh và chủ quyền biên giới quốc gia. Phát huy tối đa, hiệu quả các tiềm năng, lợi thế riêng có, khác biệt, nguồn lực của tỉnh; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, lấy đầu tư công làm vốn mỗi, dẫn dắt, kích hoạt đầu tư ngoài xã hội; khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; tận dụng tối đa lợi thế cạnh tranh mang lại nhờ hệ thống kết cấu hạ tầng động lực về kinh tế - xã hội ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, hiện đại, hội nhập sâu rộng, phát triển kinh tế tổng hợp, toàn diện, hiện đại với độ mở cao. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng xanh, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trên nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao, yếu tố đổi mới sáng tạo, ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ, tham gia sâu rộng vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.



Ba là, chuyển đổi phương thức phát triển từ nâu sang xanh theo hướng bền vững dựa vào ba trụ cột: thiên nhiên, con người, văn hóa kết hợp với tận dụng xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập, cơ hội mới và công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mang lại và tham gia sâu rộng, có hiệu quả vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển; khơi dậy và phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa, con người Quảng Ninh, truyền thống cách mạng, văn hóa, sự năng động và khát vọng đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, vượt lên mạnh mẽ và bền vững của Nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ninh. Lấy đầu tư, phát triển giáo dục và đào tạo là nền tảng cho sự phát triển bền vững, lâu dài; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng

quy mô và chất lượng dân số để tăng năng suất lao động, chuyển dịch mô hình tăng trưởng theo chiều sâu.

Bốn là, kiên trì thực hiện mô hình tổ chức không gian phát triển một tâm, hai tuyến đa chiều, hai mũi đột phá, ba vùng động lực, kiến tạo các hành lang giao thông gắn với các hành lang kinh tế, hành lang đô thị, hướng tới xây dựng thành phố trực thuộc Trung ương và thúc đẩy liên kết nội vùng, liên kết vùng, phân công và hợp tác lãnh thổ, bảo đảm các tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh từng địa phương của tỉnh, trong tam giác động lực phía Bắc, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Vùng đồng bằng sông Hồng được phát huy tối đa, bổ sung cho nhau, cùng phát triển bền vững.

Năm là, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ

quyền biên giới quốc gia; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh.

3. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu đến năm 2030

Mục tiêu tổng quát: Xây dựng, phát triển Quảng Ninh là một tỉnh tiêu biểu của cả nước về mọi mặt; tỉnh kiểu mẫu giàu đẹp, văn minh, hiện đại, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc; một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện; trung tâm du lịch quốc tế, trung tâm kinh tế biển, cửa ngõ của Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; đô thị phát triển bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; là khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc về quốc phòng - an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế.

Mục tiêu cụ thể:

(1) Về kinh tế: (i1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2030 là 10%/năm, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3 - 4%/năm; công nghiệp xây dựng 9 - 10%/năm; dịch vụ 11 - 12%/năm; (i2) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 3 - 4%; công nghiệp xây dựng chiếm khoảng 47 - 48%; dịch vụ chiếm khoảng 38 - 39% và Thuế sản phẩm 9 - 10%; (i3) GRDP bình quân đầu người đạt 19.000 - 20.000 USD; (i4) Đóng góp vào GRDP một số lĩnh vực kinh tế quan trọng: Kinh tế số khoảng 30%, kinh tế biển

khoảng 25%; chế biến chế tạo trên 20%; mức đóng góp năng suất của các nhân tố tổng hợp (TFP) trên 50%; (i5) Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân giai đoạn 2021 - 2030 khoảng 10%/năm; (i6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt trên 8%/năm; (i7) Tỷ lệ đô thị hóa trên 75%; (i8) Thuộc nhóm dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI).

(2) Về văn hóa - xã hội: (i1) Tỷ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2021 - 2030 đạt khoảng 1,9%/năm; đến 2030 dân số toàn tỉnh khoảng 2,64 triệu người, trong đó dân số thường trú khoảng 1,63 triệu người; (i2) Diện tích nhà ở bình quân đầu người khoảng 33m² sàn/người; (i3) Số bác sỹ/1 vạn dân là 16 bác sỹ; số giường bệnh/1 vạn dân là 72,7 giường (trong đó bao gồm 65 giường công lập/vạn dân và 7,7 giường tư nhân/vạn dân); (i4) Duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh ở nhóm 5 tỉnh thành phố đứng đầu cả nước; (i5) Tuổi thọ trung bình người dân trên 77 tuổi; (i6) Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%; tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%; (i7) Tỷ lệ đạt trường chuẩn quốc gia đạt trên 95%; (i8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 90%, trong đó: đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt trên 55%; (i9) Tỷ lệ người dân có thể bảo hiểm trên 95%; (i10) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đạt 65% và kiểu mẫu đạt 35%;

(3) Về môi trường: (i1) Giữ vững tỷ lệ che phủ rừng 55% đến năm 2025, trên 50% đến năm 2030 và nâng cao chất lượng rừng; (i2) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại các đô thị, các xã đảo, xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 99% và tại các khu vực nông thôn đạt 90%; (i3) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định đạt gần 100%; (i4) Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải đạt trên 70% tại các khu đô thị tập trung (Hạ Long, Cẩm Phả, Vân Đồn, Quảng Yên) và trên 50% tại các địa phương (Đông Triều, Uông Bí, Móng Cái); (i5) Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%; (i6) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn, tối thiểu 60 lít/người/ngày đạt trên 85%;

(4) Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội: Bảo đảm vững chắc

quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh. Xây dựng Quảng Ninh trở thành khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc về quốc phòng - an ninh và phòng tuyến hợp tác, cạnh tranh kinh tế quốc tế.

Tầm nhìn phát triển đến năm 2050: Quảng Ninh là tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, vùng đô thị lớn mang tầm khu vực và quốc tế, là một trong những đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia với động lực tăng trưởng chính là dịch vụ, du lịch, đổi mới sáng tạo, có cơ sở kinh tế vững chắc, sức cạnh tranh cao; người dân có mức thu nhập tương đương các nước phát triển; phát triển kinh tế hài hòa giữa các khu vực đô thị và nông thôn; đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh.

Ban Biên tập

CÔNG TÁC TUYỂN QUÂN NĂM 2023 - HIỆU QUẢ TỪ SỰ VÀO CUỘC CỦA CẢ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ là khâu đầu tiên quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng nguồn nhân lực trong quân đội. Thực hiện tốt công tác tuyển quân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của các cấp, các ngành và toàn dân. Nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác tuyển quân, những năm qua, cấp

ủy, chính quyền các địa phương tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị nhận quân luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyển quân, bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, công khai, công bằng, tạo điều kiện cho công dân hoàn thành nghĩa vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc.

Là một trong những địa phương nhiều năm liên tục thực hiện tốt công



Thượng tướng Nguyễn Tân Cương, Tổng Tham mưu trưởng QĐND Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Trung tướng Nguyễn Quang Ngọc, Tư lệnh Quân khu 3 và đồng chí Nguyễn Xuân Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trò chuyện với các tân binh tại Lễ giao, nhận quân năm 2023 thành phố Hạ Long.

tác tuyển quân, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng công dân nhập ngũ, năm 2023, công tác tuyển quân của tỉnh tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Hội đồng nghĩa vụ quân sự (NVQS) các cấp đã phát huy tốt vai trò giúp UBND cùng cấp triển khai tổ chức thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đặc biệt là vai trò tham mưu của cơ quan quân sự các cấp; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị. Tuy nhiên, hiện nay thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ sớm tiếp cận với các thiết bị điện tử nên tỉ lệ công dân mắc các bệnh về mắt ngày càng tăng; trình độ văn hóa của Nhân dân ở khu vực nông thôn, miền núi với thành phố có sự chênh lệch lớn. Số sinh viên đi học tại các trường đại học, cao đẳng sau khi tốt nghiệp ra trường chưa tự giác đăng ký di chuyển NVQS trở lại địa phương; ảnh hưởng của văn hóa

ngoại nhập, xâm hình với những hình thù, nội dung phức tạp, khó xác định tiêu chuẩn theo Thông tư số 50/2018/TTLT-BQP-BCA của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an ngày càng tăng. Trên địa bàn tỉnh có nhiều công ty, doanh nghiệp liên doanh hoặc có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng lao động hợp đồng ngắn hạn, công nhân bỏ việc khi có Lệnh gọi khám sức khỏe NVQS mà không chịu sự ràng buộc nào về trách nhiệm quản lý của công ty, doanh nghiệp. Mặt khác, Luật Cư trú cho phép mọi người dân có thể thay đổi nơi ở theo nhu cầu. Diện công dân miễn và tạm hoãn thực hiện NVQS tương đối lớn, do vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện công tác khám, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ của tỉnh...

Năm 2023, tỉnh Quảng Ninh được Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an giao chỉ tiêu tuyển chọn, gọi 1.850 công dân nhập ngũ vào Quân đội và 186 công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân. Ngay từ những tháng đầu năm, Bộ CHQS tỉnh đã tham mưu giúp Hội đồng NVQS tỉnh, UBND tỉnh triển khai nhiệm vụ công tác tuyển quân năm 2023 cho các địa phương trong toàn tỉnh; ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, kế hoạch, quyết định giao chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2023 để các địa phương triển khai thực hiện công tác đăng ký NVQS lần đầu, đăng ký NVQS bổ sung, quản lý nguồn công dân trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ.

Để hoàn thành chỉ tiêu, Hội đồng NVQS các địa phương đã huy động

cả hệ thống chính trị vào cuộc; phát huy tốt vai trò của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội; đặc biệt là đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn, trưởng khu phố trong việc nắm chắc số lượng, chất lượng công dân trong độ tuổi nhập ngũ. UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo Hội đồng NVQS xã, phường, thị trấn thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các bước trong quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ. Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời giải quyết những vướng mắc, xử lý nghiêm minh các trường hợp sai phạm, chống các biểu hiện tiêu cực trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ.

Với các biện pháp đồng bộ, hiệu quả, cùng sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ của tỉnh năm 2023 tiếp tục đảm bảo chỉ tiêu, chất lượng cao hơn năm trước về cả ba tiêu chí: Sức khỏe, trình độ văn hóa, chất lượng chính trị. Trong đó, thanh niên có sức khỏe loại 1 và loại 2 đạt hơn 65%; cấp trung học phổ thông tỷ lệ gần 80%; đại học, cao đẳng 10,5%; số công dân tự nguyện xung phong nhập ngũ chiếm 38%. Điều này cho thấy nhận thức và trách nhiệm của thanh niên với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc đã được nâng lên rõ rệt.

Để động viên tinh thần thanh niên trước ngày nhập ngũ, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo Ban chỉ huy quân sự các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức gặp mặt tặng quà động viên công dân chuẩn bị nhập ngũ (mỗi suất quà trị giá từ 1,5

triệu đến 10 triệu). Đặc biệt, 04 đơn vị ngành than (Công ty Than Thống Nhất, Mông Dương, Khe Chàm, Công ty Than 35 - Tổng Công ty than Đông Bắc) thuộc địa bàn TP Cẩm Phả có chính sách hỗ trợ gia đình công nhân nhập ngũ 02 triệu đồng/tháng đến khi công nhân hoàn thành NVQS về công ty công tác; ngoài ra còn tặng quà trước khi nhập ngũ 10 triệu đồng/công nhân. Công tác bảo đảm chế độ, chính sách hậu phương quân đội được duy trì, thực hiện đầy đủ như: chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp đột xuất cho gia đình quân nhân có hoàn cảnh khó khăn, miễn học phí cho con hạ sĩ quan, chiến sĩ đang tại ngũ; tổ chức tốt việc đón tiếp, đăng ký, quản lý và tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho các quân nhân hoàn thành thời hạn phục vụ tại ngũ, xuất ngũ về địa phương... đã tạo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và Quân đội; là động lực trực tiếp cổ vũ, động viên công dân yên tâm lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Để tạo khí thế sôi nổi, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, công tác tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023 đã được cấp ủy, chính quyền, cơ quan quân sự địa phương các cấp đặc biệt quan tâm; nội dung, hình thức tổ chức có nhiều sáng tạo. Thành phố Hạ Long vinh dự được đón đồng chí Thượng tướng Nguyễn Tân Cương - Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Quân ủy Trung ương, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội Nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và các đồng chí lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về dự. Buổi Lễ

giao nhận quân năm 2023 thực sự là ngày hội tổng quân của địa phương, mang ý nghĩa to lớn về việc tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn dân về quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, thiết thực góp phần củng cố, tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Với những kết quả đạt được có thể khẳng định công tác tuyển quân năm 2023 của tỉnh đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu, chất lượng được giao, góp phần tăng cường lực lượng để xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam "cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại", góp phần vào hoàn thành nhiệm vụ chung của Tỉnh, thiết thực góp phần lập thành tích chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023).

Từ những kết quả đạt được trên có thể rút ra một số kinh nghiệm đó là: Phải huy động được sự vào cuộc của hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác tuyển quân; tăng cường công tác quản lý Nhà nước và lấy hiệu quả công tác tuyển quân làm tiêu chí để đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương đơn vị; phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong tham mưu của cơ quan quân sự các cấp; tổ chức tốt các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, thành viên Hội đồng NVQS, cán bộ chuyên trách làm công tác tuyển quân qua đó tạo cơ sở cho triển khai thực hiện công tác tuyển quân bảo đảm dân chủ, công bằng, đúng luật; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong công tác tuyên

truyền, vận động, giáo dục, quản lý thanh niên; sự phối hợp giữa cơ quan quân sự các cấp, các địa phương và các đơn vị nhận quân phải được tiến hành chặt chẽ, đoàn kết thống nhất để cùng hoàn thành nhiệm vụ chung...

Trong thời gian tới, kế thừa những kết quả nổi bật trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023, Hội đồng NVQS các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương cần tiếp tục quán triệt, và thực hiện nghiêm Luật NVQS năm 2015 và các thông tư của Bộ Quốc phòng, thông tư liên tịch của Bộ Quốc phòng và Bộ Y tế về công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ... Bộ CHQS tỉnh chủ động tham mưu cho UBND tỉnh ra quyết định giao chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ của các huyện, thị xã, thành phố; cấp ủy, chính quyền các địa phương tập trung tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác tuyển quân; tập trung tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức cho các đối tượng nhập ngũ và các tầng lớp Nhân dân; giáo dục truyền thống, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; tổ chức thực hiện đúng quy trình từ khâu đăng ký, quản lý nguồn, sơ tuyển, khám tuyển chặt chẽ, kết luận chính xác từng trường hợp theo quy định về tiêu chuẩn nhập ngũ; chú trọng ưu tiên tuyển chọn và gọi nhập ngũ những công dân có trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp vào phục vụ trong Quân đội. Đối với các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn ưu tiên tuyển những

công dân có trình độ văn hóa thấp hơn so với quy định để tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội xuất ngũ được đào tạo nghề, tạo việc làm góp phần tạo nguồn lực để phát triển tỉnh nhà. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh; đồng thời kiên quyết xử lý

ngghiêm các trường hợp vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự nhằm thực hiện nghiêm chỉnh những quy định của luật pháp; đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội, đồng thời khuyến khích, động viên kịp thời mọi công dân thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm cao quý với Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Đại tá KHÚC THÀNH DƯ -

**UVBTV Tỉnh ủy Chỉ huy trưởng
Bộ CHQS tỉnh**

BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG QUẢNG NINH:

Phát huy vai trò nòng cốt, chuyên trách trong công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới

Quán triệt và thực hiện nghiêm các quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, công tác Biên phòng của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, thời gian qua Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh đã phát huy vai trò nòng cốt, chuyên trách trong công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

Giữ vững chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia

Với vai trò nòng cốt, chuyên trách trong công tác quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị làm tốt công tác nắm, đánh giá, dự báo đúng tình hình. Trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất với cấp trên về chủ trương, giải pháp trong xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ

quyền, an ninh biên giới, vùng biển. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu và nâng cao trình độ tác chiến, khả năng cơ động chiến đấu của bộ đội. Trước tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, BĐBP Tỉnh đã phối hợp cùng với các cấp, các ngành, các lực lượng triển khai tốt các biện pháp phòng, chống dịch hiệu quả.

Đại tá Nguyễn Văn Thiêm, Chỉ huy trưởng BĐBP tỉnh, cho biết: Với vai trò nòng cốt, chuyên trách trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của Tổ quốc, thời gian qua, đơn vị đã quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới; trọng tâm là Nghị quyết số 33 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia trong tình hình mới, Luật Biên phòng Việt Nam; các quan điểm, đường lối xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân trong nền quốc phòng toàn dân; thế trận quốc

phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh; tăng cường hội nhập quốc tế, hợp tác ở khu vực biên giới... Trên cơ sở đó, Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị phối hợp chặt chẽ với các ngành, các lực lượng nắm chắc tình hình, tổ chức các hoạt động tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm chủ quyền lãnh thổ, vi phạm quy chế quản lý biên giới, vùng biển, vi phạm pháp luật... của các loại đối tượng.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy đơn vị, cán bộ, chiến sĩ (CBCS) trong BDBP tỉnh đã chủ động khắc phục khó khăn, luôn bám sát địa bàn, quyết tâm thực hiện hiệu quả "nhiệm vụ kép" vừa tuần tra bảo vệ vững chắc hệ thống đường biên, cột mốc, giữ vững chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, vùng biển đảo; vừa bám chốt, kiểm soát chặt chẽ đường mòn, lối mở, ngăn chặn dịch xâm nhập địa bàn. Nổi bật, trong năm 2022, lực lượng BDBP tỉnh Quảng Ninh đã điều tra, xác lập và đấu tranh thành công 5 chuyên án đối với tội phạm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, 1 chuyên án mua bán trái phép vật liệu nổ, 1 kế hoạch nghiệp vụ đối với đường dây, tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép. Trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, các đơn vị BDBP trong tỉnh đã bắt giữ, xử lý tổng số 321 vụ/807 đối tượng/282 phương tiện, trong đó: Xử lý hình sự: 13 vụ/27 đối tượng/07 phương tiện, xử lý VPHC: 308 vụ/780 đối tượng/275 phương tiện. BDBP

tỉnh Quảng Ninh cũng đã chủ trì và phối hợp các lực lượng bắt giữ, xử lý 18 vụ/47 đối tượng/17 phương tiện vi phạm pháp luật, quy chế quản lý bảo vệ biên giới. Trong đó, xử lý hình sự 3 vụ/7 đối tượng/1 phương tiện; xử lý hành chính tổng số 15 vụ/40 đối tượng/16 phương tiện. Hoạt động XNC trái phép đơn vị đã bắt giữ, xử lý tổng số 38 vụ/67 người, (giảm 197 vụ/405 người) trong đó có 36 vụ/61 công dân Việt Nam; 2 vụ/6 công dân Trung Quốc...

Xây dựng biên giới vững mạnh

Quán triệt và thực hiện tốt phương châm "Đôn là nhà - Biên giới, biển đảo là quê hương - Đồng bào các dân tộc là anh em ruột thịt", những năm qua các đơn vị BDBP tỉnh đã luôn luôn phát huy tốt truyền thống gắn bó máu thịt với Nhân dân ở khu vực biên giới, hải đảo của tỉnh; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các địa phương, các lực lượng đứng chân trên địa bàn triển khai nhiều hoạt động chăm lo, giúp đỡ Nhân dân; thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng góp phần quan trọng vào việc ổn định đời sống của Nhân dân. Điểm đáng chú ý là các đơn vị BDBP tỉnh đã làm tốt công tác tuyên



Cán bộ chiến sĩ Đôn Biên phòng Bắc Sơn phối hợp với các tổ chức đoàn thể trên địa bàn xã tuần tra tuyến biên giới đơn vị phụ trách.

truyền, vận động quần chúng Nhân dân chấp hành nghiêm mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước như: Luật Biên phòng Việt Nam, Luật Cảnh sát biển Việt Nam, các nghị định của Chính phủ về quy chế quản lý khu vực biên giới đất liền và quy chế quản lý biên giới biển, các hiệp ước, hiệp định về quản lý biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc... Tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng tham gia cùng với BĐBP và các lực lượng bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển đảo của Tổ quốc; đến nay đã tổ chức cho Nhân dân đăng ký và duy trì 271 tổ với 3.419 hộ dân tham gia quản lý, bảo vệ 96 cột mốc/117,7km đường biên giới trên bộ và các bến cảng trên địa bàn biên phòng của tỉnh.

Cùng với đó, BĐBP tỉnh đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn biên giới như: tham gia Chương trình "Xây dựng nông thôn mới"; "Mái ấm biên cương", "Tặng bò giống cho người nghèo", "Đồng hành cùng phụ nữ biên cương", "Nhà đồng đội"; "Nâng bước em tới trường - Con nuôi đồn Biên phòng"; dự án "Cán bộ chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường"; "xây dựng thôn, bản, khu phố vững mạnh tiêu biểu"...

Triển khai Kết luận số 68-KL/TW, ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư về thực hiện chủ trương thí điểm tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đồn Biên phòng vào cấp ủy cấp huyện biên giới, BĐBP tỉnh đã tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương củng cố, kiện toàn và nâng cao chất

lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở; giới thiệu 05 đồng chí là Đồn trưởng và Chính trị viên các đồn Biên phòng tham gia BCH Đảng bộ huyện, thành phố biên giới nhiệm kỳ 2021 - 2025; 24 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã; 95 đồng chí đảng viên là BĐBP tham gia sinh hoạt chi bộ thôn, bản, khu phố khu vực biên giới, biển đảo; 420 đồng chí cán bộ, đảng viên được phân công phụ trách 1.436 hộ gia đình ở khu vực biên giới, biển đảo; 01 đồng chí là đại biểu HĐND cấp huyện; 03 đồng chí là đại biểu HĐND cấp xã.

Tăng cường đối ngoại biên phòng, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển

Cùng với việc thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới của tỉnh, BĐBP tỉnh đã chủ động, tích cực, sáng tạo trong việc triển khai công tác đối ngoại biên phòng; thường xuyên chủ động tổ chức các hoạt động đối ngoại với lực lượng bảo vệ biên giới phía bạn; duy trì, thực hiện có hiệu quả các văn kiện pháp lý về biên giới giữa 2 nhà nước. Qua đó, BĐBP tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ biên giới đất liền, vùng biển nước bạn làm tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới; phối hợp giải quyết hiệu quả các vụ việc xảy ra trên biên giới đất liền, vùng biển có liên quan đến 2 bên; phối hợp đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, buôn bán người, XNC trái phép qua biên giới; tham gia tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn... Thông qua công tác đối ngoại

biên phòng, nhiều vấn đề xảy ra trên biên giới được các đơn vị BDBP và lực lượng bảo vệ biên giới phía bạn phối hợp giải quyết hiệu quả ngay tại thực địa, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chỉ tính riêng trong năm 2022, hai bên đã tổ chức được tổng số 7 cuộc hội đàm/40 lượt cán bộ trao đổi trực tiếp (trực tuyến) về biên giới, cửa khẩu, phòng chống tội phạm, dịch bệnh; phối hợp tiếp nhận, trao trả tổng số 68 vụ/1.620 công dân hai bên.

Công tác kết nghĩa đồn, trạm, LLVT 2 bên biên giới theo phong trào “Cụm dân cư hai bên biên giới” tiếp tục được BDBP quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai có hiệu quả. Đến nay, khu vực biên giới của tỉnh đã ký kết nghĩa giữa 7 cặp kết nghĩa Bản - Bản, Xã - Trấn của Việt Nam với Trung Quốc. Thông qua hoạt động này, góp phần bồi đắp mối quan hệ hợp tác truyền thống tốt đẹp của cư dân 2 bên biên giới ngày càng bền chặt.

Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phát huy vai trò của thanh niên để hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Nếu đặt câu hỏi “Khát vọng, lẽ sống của thanh niên Quảng Ninh hiện nay là gì?”, có lẽ câu trả lời sẽ được thể hiện rõ nét nhất trong chính những hành động hằng ngày của mỗi bạn trẻ. Thanh niên ở thời kỳ nào cũng vậy, luôn năng động, sáng tạo, tràn đầy hoài bão và lý tưởng. Mỗi cá nhân đều có những khát vọng riêng và chung, khát vọng riêng thì mỗi người mỗi khác, nhưng khát vọng chung của thanh niên thì trong thời kỳ nào cũng vậy, đó là cống hiến cho quê hương, cho đất nước.

Nhận thức được vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình; thời gian qua, dưới sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đoàn, Tỉnh ủy; sự tạo điều kiện, phối hợp của các cấp, các ngành, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh đã triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy vai trò của thanh niên để hiện thực hóa khát vọng phát triển



Đoàn viên thanh niên Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. (Ảnh TTTT tỉnh)

đất nước phồn vinh, hạnh phúc đạt được nhiều kết quả nổi bật:

Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ đã được triển khai sâu rộng, tiêu biểu như: triển khai Cuộc vận động “Văn minh thanh lịch là nếp sống đẹp của thanh niên Quảng Ninh”; xây dựng “Phong cách người cán bộ đoàn”, “Hình mẫu thanh niên Quảng Ninh thời kỳ mới”; xây dựng và triển

khai trong toàn đoàn Đề án “phát huy vai trò của thanh niên khám phá miền biên giới thiêng liêng hùng vĩ, tham gia xây dựng thương hiệu tỉnh”... Các cấp bộ đoàn tích cực phát hiện, tổ chức tuyên dương, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu xuất sắc trong triển khai thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đặc biệt trong năm 2022, nhằm phát huy tinh thần tiên phong, sáng tạo của thanh niên trong việc tham gia chuyển đổi số toàn diện, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh đã xây dựng 02 mô hình trên không gian mạng gồm: Bộ công cụ học tập, rèn luyện Lý luận chính trị cho đoàn viên, thanh niên và Bản đồ số các địa chỉ đỏ trên địa bàn toàn tỉnh... Những đổi mới, sáng tạo đó, đã góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, góp phần bồi dưỡng niềm tin, khát vọng cống hiến của thanh niên.

Bên cạnh đó, 3 phong trào hành động cách mạng của Đoàn là: “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo” và “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” được triển khai đồng bộ, sâu rộng, hiệu quả, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia. Phong trào “Thanh niên tình nguyện” là phong trào chủ lực, mang màu sắc riêng của tổ chức Đoàn được đổi mới về nội dung, giải pháp, phương thức thực hiện, nổi bật là 17.300 công trình, phần việc thanh niên thu hút trên 80.000 lượt đoàn viên, thanh thiếu nhi tham gia, tổng giá trị ước tính trên 150 tỉ đồng.... Phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo” đã được các cấp bộ đoàn triển khai hiệu quả gắn với thực hiện

Cuộc vận động “Mỗi thanh niên một ý tưởng sáng tạo”. Trong lao động, sản xuất, kinh doanh, đoàn viên, thanh niên đã đề xuất được nhiều sáng kiến, cải tiến, ứng dụng khoa học công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm. Phát huy vai trò Đoàn thanh niên tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1516-QĐ/TU ngày 24/4/2019 phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của thanh niên trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn Dịch vụ công trực tuyến, mức độ 3, 4 cho người dân tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019 - 2025”, đến nay toàn Đoàn hỗ trợ thực hiện 214.624 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân... Phong trào “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” đã khơi dậy và phát huy mạnh mẽ tinh thần, trách nhiệm, ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” trong đoàn viên, thanh niên. Phong trào “Đoàn kết 3 lực lượng thanh niên Quảng Ninh”- nét riêng có của Tỉnh đoàn Quảng Ninh tiếp tục được duy trì, triển khai hiệu quả gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả của các phong trào “Nghĩa tình biên giới hải đảo”, “Tuổi trẻ với mùa xuân biên giới”... Cùng với đó, các chương trình đồng hành với thanh niên như: “Đồng hành với thanh niên trong học tập”; “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”; “Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong

cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần"... được các cấp bộ đoàn triển khai với nhiều nội dung thiết thực; qua đó đã góp phần phát triển thanh niên và khẳng định vai trò của Đoàn trong chăm lo, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích và nhu cầu chính đáng của thanh niên. Từ những kết quả nêu trên và rất nhiều công trình, phần việc ý nghĩa của tổ chức Đoàn, đoàn viên thanh thiếu nhi toàn tỉnh đã khẳng định khát vọng cống hiến, xây dựng tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại của thanh niên Quảng Ninh.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: *"Một năm khởi đầu bằng mùa xuân, một đời người khởi đầu bằng tuổi trẻ, tuổi trẻ là mùa xuân của dân tộc"*. Do đó, tổ chức đoàn các cấp cần chú trọng triển khai những giải pháp để tiếp tục phát huy vai trò và khát vọng của thanh niên.

Trước hết, cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển đất nước nhằm khơi dậy ý thức trách nhiệm của thanh niên với đất nước gắn với giáo dục truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống trong thanh niên; tham gia xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững theo Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh; tích cực tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai sâu rộng đến đoàn viên, thanh thiếu nhi Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn cần được triển khai từ sớm, ngay trong giai đoạn hình thành nhận thức, nhất là

với lực lượng đoàn viên, thanh thiếu nhi trong trường học. Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong, xung kích của thanh niên trong tham gia chuyển đổi số toàn diện, tận dụng tối đa ưu thế của các phương tiện truyền thông hiện đại, đổi mới nội dung, hình thức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục theo hướng số hóa, trực tuyến, trực quan, sinh động, thu hút, làm cho thanh niên dễ nắm bắt và nhận thức được trách nhiệm chung tay phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn cần có hình thức phù hợp, biện pháp cụ thể để bồi dưỡng, phát huy thanh niên trở thành nguồn lực chất lượng cao trong phát triển khoa học, công nghệ; huy động thanh niên tham gia phát triển kinh tế số, xã hội số và chính quyền số nhằm tạo bước phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy tinh thần xung kích, cống hiến vì xã hội, cộng đồng. Các cấp bộ đoàn cần chủ động, tích cực đồng hành cùng thanh niên trong nghề nghiệp, việc làm, kịp thời giúp đỡ, động viên thanh niên tham gia các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phong trào thi đua lập thân, lập nghiệp, phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng; từ đó tạo dựng uy tín, sức ảnh hưởng của tổ chức Đoàn - Hội với thế hệ trẻ, là nền tảng để thực hiện tốt công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên, cũng như công tác huy động nguồn lực xã hội hóa thực hiện các công trình, phần việc thanh niên; chủ động đề xuất với các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cấp, các ngành xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo động

lực cho thanh niên phấn đấu, vươn lên, hoàn thiện bản thân và đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội; đề xuất các cơ chế phù hợp để động viên thanh niên tham gia phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là các việc mới, việc khó của các cơ quan, địa phương, đơn vị; tổ chức các phong trào học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

Phát huy vai trò là “*Trường học xã hội chủ nghĩa*” của thanh niên, tạo môi trường, điều kiện cho thanh niên được thể hiện và khẳng định bản thân. Mỗi thanh niên cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong thực hiện khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc bằng năng lực, sự cố gắng không ngừng của bản thân, cần ý thức được vai trò là “*chủ nhân tương lai của đất nước*”, ra sức học tập, lao động, sản xuất, làm việc gắn với thường xuyên, tự giác rèn luyện và tu dưỡng bản thân... đóng góp sức trẻ cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương và xã hội; có ý thức đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực, bảo thủ, lác hậu. Ngoài ra, tổ chức Đoàn cần tiếp tục tổ chức các phong trào hành động cách mạng, các chương trình, hoạt động thiết thực, ý nghĩa để phát huy tinh thần xung kích, dám nghĩ, dám làm, dám dẫn thân, xung phong, tình nguyện đến những nơi còn nhiều khó khăn, những địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo để chung tay gánh vác, góp phần tháo gỡ những khó khăn, nhân lên sức mạnh, tích

cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quốc phòng - an ninh của địa phương nói riêng và đất nước nói chung. Những nhiệm vụ đó được thể hiện trong tinh thần của khẩu hiệu hành động của Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Quảng Ninh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 đó là: “*Tuổi trẻ Quảng Ninh Xung kích - Tình nguyện - Khát vọng - Sáng tạo - Phát triển*”.

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã chỉ ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đối với công tác thanh niên đó là: “*Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện cho thanh niên phát huy vai trò xung kích trong học tập, rèn luyện, lao động, bảo vệ tổ quốc; nâng cao lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước, ý thức chấp hành pháp luật, tinh thần vượt khó trong học tập, lao động, khởi nghiệp; có định hướng tư tưởng đúng đắn trong tình hình hiện nay*”. Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ đó, sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, sự tạo điều kiện của các cấp, các ngành, sự ủng hộ của xã hội đối với công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh nhà là rất quan trọng. Tổ chức Đoàn và tuổi trẻ toàn tỉnh thể hiện quyết tâm xây dựng lớp thanh niên Quảng Ninh thời kỳ mới với “*Tâm trong - Trí sáng - Hoài bão lớn*”, có khát vọng, nhiệt huyết, trách nhiệm trong tham gia xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

**Ban Tuyên giáo
Tỉnh đoàn Quảng Ninh**

NGÀNH THUẾ QUẢNG NINH: TÍCH CỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ - HIỆU QUẢ RÕ NÉT TỪ NHỮNG CON SỐ

Ngay sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Đảng ủy Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 15/02/2022 để tổ chức triển khai thực hiện và quán triệt đến 100% đảng viên, công chức, người lao động ngành Thuế theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Cục Thuế tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc chuyển đổi số Cục Thuế; bám sát các kế hoạch triển khai của UBND tỉnh để xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Thuế tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đồng thời, ban hành các văn bản tiếp tục tổ chức triển khai áp dụng hoá đơn điện tử cho người nộp thuế (NNT) trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác triển khai ứng dụng nộp thuế điện tử đối với cá nhân trên ứng dụng eTax Mobile ngành Thuế để nộp thuế trước bạ phương tiện, thanh toán cá nhân; triển khai thanh toán nghĩa vụ tài chính về đất đai cho cá nhân, hộ gia đình trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; triển khai thủ tục hành chính đăng ký thuế lần đầu, thay đổi thông tin đăng ký thuế của cá nhân không kinh doanh qua Cổng DVCQG có kết nối với CSDLQG về dân cư theo Đề án 06/CP của Chính phủ...

Với quyết tâm cao của cấp ủy, cơ quan chuyên môn và toàn thể công chức Cục Thuế tỉnh cùng các giải pháp



Cán bộ Chi cục Thuế TX Đông Triều hướng dẫn một hộ kinh doanh nộp thuế qua ứng dụng eTax Mobile. (Ảnh TTTT tỉnh)

tổ chức sáng tạo, phù hợp, hiệu quả; sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người nộp thuế, đến nay việc triển khai chuyển đổi số của ngành Thuế đã gặt hái được những kết quả tích cực, mang lại hiệu quả rõ nét trong công tác quản lý thuế đồng thời phục vụ tốt nhất cho người nộp thuế.

Về triển khai và thúc đẩy việc sử dụng hoá đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số: đã hoàn thành mục tiêu của Bộ Tài chính, UBND tỉnh đặt ra trước **03 tháng**; đối với tổ chức, doanh nghiệp (10.679 đơn vị, đạt 100% đối với đơn vị đủ điều kiện đăng ký sử dụng hoá đơn điện tử) và **02 tháng** đối với hộ, cá nhân kinh doanh thuế theo phương pháp kê khai (2.219 hộ, đạt 100%). Cục Thuế tỉnh là đơn vị dẫn đầu ngành thuế cả nước về công tác triển khai hóa đơn điện tử. Cùng với quá trình triển khai các dịch vụ thuế điện tử, hoá đơn điện tử cho người nộp thuế đã thúc đẩy phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, Cục Thuế thực hiện các nhiệm vụ: Tổ chức tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về số CMND (9 số) với CCCD trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cơ sở dữ liệu (CSDL) thuế phục vụ xác thực thông tin về NNT trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thuế; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL thuế; đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế (ĐKT) với NNT là cá nhân. Hiện Cục Thuế đã triển khai, hướng dẫn và giải quyết đúng hạn **1.337/1.337** lượt hồ sơ ĐKT lần đầu và **1.179/1.179** lượt hồ sơ thay đổi thông tin ĐKT gửi qua Cổng DVCQG có kết nối với CSDLQG về dân cư.

Nhiệm vụ chuyển đổi số riêng của ngành Thuế Quảng Ninh cũng đạt được kết quả đáng khích lệ, tính đến hết ngày 31/12/2022, tỷ lệ khai thuế điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức đạt 99,9%; tỷ lệ nộp thuế điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức đạt 99,09%; tỷ lệ hồ sơ hoàn thuế bằng phương thức điện tử đạt 100%; tỷ lệ người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai thuế có tài khoản giao dịch thuế điện tử đạt 100%, kê khai thuế điện tử đạt 100%. Tổng số lượng tài khoản đăng ký sử dụng ứng dụng eTax Mobile đạt 12.123; số lượng người nộp thuế sử dụng app eTaxMobile là 3.720 người; tổng số giao dịch nộp thuế thành công qua eTaxMobile: 6.442 lượt; tổng số tiền nộp thuế thành công qua app eTaxMobile đạt 85.293.909.005 đồng; 100% có tài khoản giao dịch thuế điện tử, 100% có tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc

gia, 100% thực hiện nộp thuế điện tử khi có các khoản thuế phải nộp (thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp...); 100% văn bản đi, nhận văn bản đến và quá trình xử lý văn bản cơ bản đã được xử lý trên hệ thống ứng dụng Quản lý văn bản và điều hành tại Cục Thuế, hệ thống ứng dụng Quản lý văn bản của tỉnh tại các Chi cục Thuế và được ký điện tử (đặc biệt là các chức năng phát hành văn bản đi, trình ký văn bản, xử lý văn bản nội bộ đã được thực hiện ký điện tử)... Triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; triển khai thành công chương trình "Hóa đơn may mắn" trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Ngành thuế tỉnh Quảng Ninh đã xác định kết quả triển khai công nhiệm vụ chuyển đổi số trong thời gian qua là những kết quả bước đầu, bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục triển khai công tác chuyển đổi số cho những năm tiếp theo. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác chuyển đổi số ngành thuế năm 2023 là tiếp tục duy trì kết quả đã đạt được và tiếp tục triển khai thành công hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; cập nhật thông tin định danh/tài khoản trên Cổng DVCQG để đồng bộ dữ liệu với CSDLQG về dân cư; đẩy mạnh công tác cấp tài khoản giao dịch thuế điện tử, cài đặt ứng dụng và sử dụng ứng dụng để nộp thuế điện tử qua thiết bị di động (eTax Mobile ngành Thuế) đối với cá nhân, hộ kinh doanh, cá nhân nộp lệ phí trước bạ phương tiện... góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chuyển đổi số theo các nghị quyết của Tỉnh ủy và Đảng bộ Cục Thuế tỉnh.

NGUYỄN HẢI ĐĂNG
Đảng bộ Cục Thuế tỉnh

Những điểm mới và nội dung cần lưu ý trong tổ chức Đại hội công đoàn các cấp nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 10/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023-2028”; ngày 13/6/2022, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh ban hành Kế hoạch số 292/KH-LĐLĐ về tổ chức đại hội công đoàn các cấp tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2023 - 2028. Theo đó, Đại hội Công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028 có những điểm mới và nội dung cần lưu ý là:

1. Đại hội công đoàn các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức theo hướng thiết thực, hiệu quả, coi trọng chất lượng, tiết kiệm về thời gian và kinh phí; với phương châm “*Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển*”.

2. Đại hội công đoàn các cấp (từ cơ sở đến trung ương) được tiến hành trong năm 2023, trong đó: đại hội công đoàn cơ sở (CĐCS) hoàn thành trước 31/5/2023, đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tổ chức sau khi hoàn thành đại hội CĐCS và xong trước 31/7/2023, Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ninh tổ chức trong tháng 10 năm 2023. Trường hợp CĐCS kết thúc nhiệm kỳ trước hoặc sau thời điểm tổ chức đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thì CĐCS đề nghị công đoàn cấp trên trực tiếp quyết định điều chỉnh kéo dài hoặc rút ngắn nhiệm kỳ phù hợp với thời gian ghi trong kế hoạch tổ chức đại hội của cấp đó. Thời gian kéo dài hoặc rút ngắn không quá 30 tháng.

3. Nội dung đại hội: (1) Thảo luận, thông qua báo cáo tổng kết công đoàn nhiệm kỳ qua; quyết định chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhiệm kỳ tới; (2) Tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp; tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công đoàn Việt Nam; (3) Bầu ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ mới; bầu đại biểu đi dự đại hội công đoàn cấp trên (nếu có); (4) Tổng hợp kiến nghị của đoàn viên, người lao động về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

4. Báo cáo trình đại hội đánh giá đúng, thẳng thắn, trung thực, khách quan, toàn diện tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết đại hội công đoàn; vai trò, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của BCH, BTV trong nhiệm kỳ qua; từ đó, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm cho nhiệm kỳ mới. Phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ mới phải bám sát nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Nghị quyết của cấp ủy đảng; Nghị quyết đại hội công đoàn các cấp, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của công đoàn cấp trên.

5. Đại biểu dự đại hội: Đại biểu chính thức dự đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể đoàn viên đều phải được đại hội thẩm tra và biểu quyết công nhận tư cách đại biểu (đại hội phải bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu). Các trường

hợp không đủ tư cách đại biểu gồm: người đang trong thời gian chấp hành các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên; người bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hoặc đang chấp hành bản án hình sự theo quy định pháp luật.

6. Công tác chuẩn bị nhân sự ban chấp hành công đoàn các cấp:

(1) Về số lượng ủy viên BCH: thực hiện theo Hướng dẫn số 56/HD-TLĐ ngày 28/4/2022 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về một số nội dung công tác nhân sự đại hội công đoàn các cấp. Các cấp công đoàn tích cực giảm số lượng ủy viên BCH so với nhiệm kỳ hiện tại.

(2) Về tiêu chuẩn, điều kiện tham gia BCH: kiên quyết sàng lọc, không đưa vào BCH công đoàn khóa mới những người bản lĩnh chính trị không vững vàng; phẩm chất, năng lực, uy tín giảm sút; thiếu gương mẫu, mất đoàn kết, cục bộ, bè phái, cơ hội; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ; quan liêu, cửa quyền; thiếu gắn bó mật thiết với nhân dân, với đoàn viên và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Cán bộ đang trong thời gian chấp hành các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật. Trường hợp giới thiệu cán bộ đang trong thời gian chấp hành các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên tái cử (chức vụ khi bị kỷ luật) phải xin ý kiến và được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và công đoàn cấp trên trực tiếp.

(3) Về độ tuổi nhân sự tham gia BCH: Độ tuổi lần đầu tham gia BCH ít nhất trọn một nhiệm kỳ (60 tháng); độ tuổi

tái cử ít nhất phải từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên, tại thời điểm tổ chức đại hội công đoàn. Độ tuổi ủy viên BCH công đoàn các cấp đối với nhân sự cơ cấu tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước do cấp có thẩm quyền quyết định nhưng đảm bảo tại thời điểm giới thiệu ứng cử lần đầu tối đa không quá 70 tuổi đối với nam và 65 tuổi đối với nữ.

(4) Về số dư: Việc chuẩn bị đề án nhân sự BCH, BTV, UBKT công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên phải đảm bảo giới thiệu số lượng nhân sự có số dư từ 10%-15% so với tổng số ủy viên BCH, ủy viên BTV, ủy viên UBKT, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định (đối với cấp cơ sở không quy định về số dư).

7. Công tác bầu cử: Việc bầu Đoàn chủ tịch đại hội, Đoàn thư ký, Ban thẩm tra tư cách đại biểu, Ban bầu cử bằng hình thức biểu quyết (biểu quyết bằng thẻ đoàn viên, thẻ đại biểu hoặc giơ tay); bầu BCH, BTV, UBKT và các chức danh trong BCH, UBKT, bầu đại biểu dự đại hội công đoàn cấp trên bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Theo kế hoạch số 292/KH-LĐLĐ, có 1.635 CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh sẽ tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2023 - 2028, trong đó có 38 CĐCS được các LĐLĐ cấp huyện, Công đoàn ngành chọn là đơn vị đại hội điểm. Đến ngày 20/02/2023 đã có 285 CĐCS đã tổ chức đại hội. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy và công đoàn cấp trên, việc tổ chức đại hội CĐCS đảm bảo yêu cầu đặt ra, các văn kiện được chuẩn bị chu đáo, đại hội diễn ra trang trọng, ngắn gọn, công tác nhân sự và bầu cử được tiến hành nghiêm túc, dân chủ.

Liên đoàn Lao động tỉnh

LUẬN CỨ ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH VỀ QUAN HỆ GIỮA ĐẢNG VỚI NHÂN DÂN

Nhằm cung cấp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân những nội dung cơ bản về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đặc biệt là những luận cứ khoa học để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh đảng tải luận cứ đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch về quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, như sau:

Quan điểm sai trái, thù địch

Một là, xuyên tạc bản chất, mục tiêu của Đảng; phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Nhân dân với Đảng, chính quyền. Lợi dụng những sai lầm, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo, quản lý, những khuyết điểm của một bộ phận cán bộ, đảng viên, các quan điểm sai trái, thù địch phê phán, đã kích chế độ một đảng, coi đó là chế độ độc tài, mất dân chủ, sự áp đặt của Đảng, Nhà nước đối với Nhân dân; vu khống Đảng vi phạm Hiến pháp, đứng trên pháp luật; vu cáo Đảng là không phải vì lợi ích của Nhân dân, của dân tộc mà vì lợi ích của một nhóm người cầm quyền... Mục đích của chúng là nhằm hạ thấp vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, làm cho Nhân dân nghi ngờ về địa vị, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, làm phân hóa nội bộ Đảng và suy giảm lòng tin, mối quan hệ của Nhân dân với Đảng và chế độ.

Hai là, xuyên tạc, vu khống Đảng, Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ,

nhân quyền, đàn áp tôn giáo, kỳ thị dân tộc để kích động biểu tình chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Luận điệu của chúng là xuyên tạc, vu khống Đảng, Nhà nước Việt Nam vi phạm dân chủ, cấm tự do ngôn luận, vi phạm nhân quyền, kỳ thị tôn giáo, phân biệt đối xử với các dân tộc thiểu số... với mục đích phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, kích động hận thù dân tộc, kích động các vụ biểu tình, khiếu kiện đông người nhằm chống Đảng, Nhà nước, gây mất an ninh trật tự, mất ổn định chính trị - xã hội.

Ba là, tuyên truyền lối sống thực dụng, ca ngợi chủ nghĩa tư bản, tạo tâm trạng thờ ơ chính trị, xa rời lý tưởng độc lập dân tộc, thờ ơ với Đảng và xa rời Đảng. Các quan điểm sai trái thù địch thông qua những thành tựu đạt được trên một số mặt của chủ nghĩa tư bản để tô hồng, ca ngợi chủ nghĩa tư bản là chế độ tốt đẹp nhất, là chế độ dân chủ tự do, là con đường, mục tiêu của xã hội loài người. Mục đích và âm mưu của chúng là nhằm hình thành tâm trạng thờ ơ chính trị trong Nhân dân, làm cho đồng bào nhân dân không quan tâm đến công việc của Đảng, Nhà nước; làm thay đổi lý tưởng, giảm sút niềm tin vào con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nhân dân ta đã lựa chọn; một bộ phận không nhỏ thanh niên thờ ơ với Đảng, không muốn vào Đảng.

Luận cứ đấu tranh phản bác

Một là, bản chất của dân chủ thực sự không phải là do chế độ một đảng hay đa đảng, mà là ở quyền lực nhà nước thực tế thuộc vào ai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và trong chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền lực nhà nước thực tế thuộc về nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Hai là, cùng với tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân, Đảng, Nhà nước ta rất tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của Nhân dân, luôn coi việc đạo là một quyền tự do thiêng liêng của đồng bào giáo dân, với phương châm

“Đoàn kết lương giáo”, “tốt đạo, đẹp đời”. Đảng, Nhà nước ta cũng luôn coi trọng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, coi đồng bào các dân tộc thiểu số là một bộ phận của cộng đồng dân tộc Việt Nam, có vị trí, vai trò rất quan trọng trong công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước, chống ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba là, từ khi giành được chính quyền về tay Nhân dân, ở Việt Nam không có đàn áp, kỳ thị tôn giáo, phân biệt chủng tộc. Trong suốt quá trình cách mạng, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách chăm lo cho đồng bào tôn giáo và đồng bào dân tộc thiểu số. Chúng ta có hệ thống pháp luật để bảo vệ quyền bình đẳng của các dân tộc, đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm lo đời sống văn hóa, tinh thần cho Nhân dân các dân tộc thiểu số. Đây là những bằng chứng không thể xuyên tạc, phủ nhận.

Phát động, hưởng ứng “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2023” trên địa bàn tỉnh

Để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, Ban Chỉ đạo 35 tỉnh tổ chức phát động, hưởng ứng “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm 2023”

(gọi tắt là Cuộc thi) do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức.

1. Đối tượng dự thi: mọi công dân Việt Nam trong tỉnh, người nước ngoài đang sinh sống trên địa bàn tỉnh có tác phẩm chính luận phù hợp với tiêu chí của cuộc thi đều có quyền dự thi.

2. Tác phẩm tham gia dự thi là tác phẩm chính luận bằng tiếng Việt (hoặc tiếng dân tộc, tiếng nước ngoài được dịch ra tiếng Việt) thuộc một trong các loại hình: Tạp chí (in hoặc điện tử), Báo (in hoặc điện tử), phát thanh/truyền hình/video clip, bảo đảm quy định về hình thức nêu tại Thể lệ Cuộc thi, trong đó:

(1) Các tác phẩm thể loại bài viết, mỗi tác giả/nhóm tác giả được gửi tối đa 02 tác phẩm tham gia dự thi gồm: 01 bài viết chính luận loại hình Tạp chí (Tạp chí in hoặc Tạp chí điện tử) và 01 bài viết chính luận loại hình Báo (Báo in hoặc Báo điện tử). Mỗi bài viết gửi tham gia dự thi gồm **bản in** (khổ A4) và **file mềm** (định dạng Microsoft Word).

(2) Các tác phẩm thể loại âm thanh, hình ảnh, mỗi tác giả/nhóm tác giả được gửi tối đa 03 tác phẩm dự thi: 01 tác phẩm loại hình báo nói (phát thanh); 01 tác phẩm loại hình báo hình (truyền hình) và 01 tác phẩm dưới dạng video clip. Mỗi tác phẩm dự thi gồm **file** âm thanh/hình ảnh và **bản in** kịch bản văn học (định dạng Microsoft Word).

3. Tác phẩm dự thi là tác phẩm sáng tạo lần đầu, chưa được đăng tải/công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội trước thời điểm phát động Cuộc thi. Các tác phẩm dạng viết phải bảo đảm tỷ lệ không trùng lặp theo quy định (không trùng lặp quá 20% đối với thể loại Tạp chí, không trùng lặp quá 25% đối với thể loại Báo so với các công trình đã đăng tải/công bố của chính tác giả/

nhóm tác giả hoặc của tác giả/nhóm tác giả khác).

4. Các tác phẩm dự thi bảo đảm tính khoa học, tính Đảng, tính chiến đấu, tính định hướng kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, có phát hiện mới. Chủ đề tác phẩm tập trung vào những vấn đề cơ bản, trọng tâm về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay, như: giá trị khoa học, cách mạng và thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những đề xuất bổ sung, phát triển; bảo vệ, lan tỏa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự nghiệp đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay; nhận diện và đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ và thực tiễn, kinh nghiệm tổ chức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở các ngành, địa phương, lĩnh vực.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 35 tỉnh tiếp nhận tác phẩm dự thi của các địa phương, đơn vị **đến hết ngày 30/6/2023** (tính theo dấu bưu điện).

Đầu mối nhận các tác phẩm tham gia dự thi và Kế hoạch, thể lệ được đăng tải tại đường link: <https://btgtu.quangninh.gov.vn/Trang/ChiTietBVGioiThieu.aspx?bvid=7>

Ban Chỉ đạo 35 tỉnh

Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023

Ngày 31/01/2023, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 255-KH/TU về thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục triển khai Chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”; trong đó tập trung nội dung **“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhằm thực hiện khát vọng xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại”**, với một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Đưa nội dung chuyên đề vào sinh hoạt định kỳ và tổ chức sinh hoạt chuyên đề hằng quý tại chi bộ: các tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị căn cứ nội dung chuyên đề, xác định nội dung và tổ chức sinh hoạt chuyên đề theo định kỳ hằng quý (*phấn đấu ít nhất từ 01 đến 02 kỳ sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh mỗi năm*). Chú trọng thảo luận, trao đổi về thực trạng, khó khăn, hạn chế, đề ra các giải pháp tập trung giải quyết triệt để những hạn chế, những vấn đề tồn đọng, vướng mắc ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là người đứng đầu, lãnh đạo, quản lý: cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu phải tiên phong, gương mẫu, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương trong công việc và cuộc sống; thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XII, XIII), các quy định về trách nhiệm nêu gương. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống; không được sa vào chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thành tích, mắc bệnh quan liêu; phải thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình, rèn luyện đạo đức cách mạng, không ngừng trau dồi để có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới; tác phong làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát, cụ thể, không chủ quan, duy ý chí, qua loa, đại khái; bám sát thực tiễn, gần dân, trọng dân, vì dân, nói đi đôi với làm, làm quyết liệt, đến cùng, dứt điểm và có kết quả, hiệu quả đo lường được - nghĩ thật, nói thật, làm thật, hiệu quả thật và người dân và doanh nghiệp phải đo đếm được hiệu quả thật; chống các biểu hiện sợ sai, đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, dính vào tiêu cực, tham nhũng; thường xuyên “tự soi, tự sửa”, “tự răn, tự rèn” để không ngừng hoàn thiện

bản thân; tích cực bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch. Phải xác định lấy việc không ngừng củng cố vững chắc niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để Nhân dân có cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc và xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành tỉnh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại làm mục tiêu phấn đấu.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín phục vụ Nhân dân và sự phát triển của địa phương

Tiếp tục triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 228-KH/TU ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 30/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và Chương trình hành động của tỉnh.

Chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận và nhân sự cho nhiệm kỳ 2025 -2030 (2021 - 2026) bảo đảm có sự kế thừa, ổn định, đổi mới, phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, có

số lượng và cơ cấu hợp lý. Trọng tâm là thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trên cơ sở quy hoạch; tăng cường cán bộ có bản lĩnh, trình độ, năng lực cho địa bàn trọng điểm, lĩnh vực khó khăn, phức tạp; khắc phục tình trạng khép kín trong công tác cán bộ ở cấp huyện, sở, ngành. Thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các khâu trong công tác cán bộ; phát huy dân chủ gắn với tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ; kiểm soát chặt chẽ quyền lực, bảo vệ chính trị nội bộ. Nâng cao hiệu quả công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với sản phẩm cụ thể; việc đánh giá chất lượng, xếp loại cá nhân phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, địa phương, cơ quan, đơn vị. Tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo cấp ủy, các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định. Tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, đột phá, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung.

Tiếp tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông báo Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chú trọng kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, việc thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm, nhất là đối với người đứng đầu, cán bộ, đảng viên giữ cương vị lãnh đạo quản lý. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; ngăn chặn các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà người dân và doanh nghiệp tại địa phương, ngay từ cơ sở; kiên quyết xử lý, kỷ luật nghiêm minh đối với các trường hợp vi phạm.

Tiếp tục quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng tuyển dụng thu hút nhân lực có năng lực nổi trội, được đào tạo cơ bản, chuyên sâu để tạo nguồn cán bộ chiến lược cho Đảng và hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh thực hiện Phong trào thi đua “Học và làm theo Bác”; tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến

Các cấp ủy đảng chỉ đạo triển khai Phong trào thi đua “Học và làm theo Bác” năm 2023 gắn với các phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963 - 30/10/2023) và các phong trào thi đua, cuộc vận động khác. Các địa phương, đơn vị lựa chọn một số mô hình hiệu quả cao, có khả

năng nhân rộng để tiếp tục đăng ký mô hình cấp tỉnh năm 2023.

Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội bằng nhiều hình thức, trên các phương tiện thông tin đại chúng, Internet, cổng thông tin, mạng xã hội... về Chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2023 của tỉnh; kết quả thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị số 16-CT/TU của các địa phương, cơ quan, đơn vị; sự tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; gương người tốt, việc tốt, những tập thể, cá nhân điển hình, những cách làm hay, sáng tạo trong “Học và làm theo Bác”.

Tăng cường kiểm tra, giám sát; tiến hành sơ kết, tổng kết việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh: Tăng cường chỉ đạo và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, Chỉ thị số 16-CT/TU gắn với thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Quy định số 109-QĐ/TW ngày 03/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương về công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.

Ban Biên tập

NGƯỜI CÁN BỘ BIÊN PHÒNG MẮN CÁN

Đến xã biên giới Hải Sơn (TP Móng Cái), hỏi thiếu tá Vũ Văn Lương, Phó đồn trưởng Đồn Biên phòng Pò Hèn, gần như ai cũng biết. Thiếu tá Vũ Văn Lương là cán bộ biên phòng mẫu mực, không quản ngại khó khăn, gian khổ trong thực hiện nhiệm vụ, hết mình bảo vệ đường biên, mốc giới, vì sự bình yên của Tổ quốc, hạnh phúc của Nhân dân.

Khi dịch COVID-19 bùng phát, tuyến biên giới tiếp giáp với nước bạn Trung Quốc luôn là “điểm nóng” thường trực được lực lượng biên phòng canh giữ, bảo vệ. Với chức trách, nhiệm vụ được giao, thiếu tá Vũ Văn Lương đã chủ động tham mưu cho đồn

trưởng, chỉ huy đơn vị báo cáo Bộ Chỉ huy ĐBQP tỉnh nhiều phương án ngăn chặn dịch COVID-19 lây lan qua biên giới, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác phòng, chống dịch của Quảng Ninh và cả nước, đảm bảo sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

Thiếu tá Lương chia sẻ: Thời điểm năm 2021, khi dịch COVID-19 bùng phát mạnh, đón bắt xu hướng gia tăng lượng người sẽ nhập cảnh trái phép qua đường biên giới vào Việt Nam, tôi đã cùng tập thể đơn vị trực tiếp chỉ đạo lực lượng tuần tra, kiểm soát biên giới 24/24h; thành lập nhiều chốt dọc biên giới thuộc địa bàn đơn vị phụ trách. Có những thời điểm trời mưa, gió rét, đêm



Thiếu tá Vũ Văn Lương định hướng CBCS Đồn Biên phòng Pò Hèn hỗ trợ người dân chăm sóc vườn mẫu

tối, điều kiện sinh hoạt thiếu thốn, nhưng với tinh thần trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, CBCS Đồn Biên phòng Pò Hèn vẫn nắm vững tay súng, dõi theo từng đường biên, mốc giới, ngăn chặn mọi hành vi XNC trái phép, buôn lậu, đảm bảo vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia.

Với sự trực tiếp chỉ huy của thiếu tá Vũ Văn Lương cùng tập thể chỉ huy đồn, từ cuối năm 2020 đến nay, Đồn Biên phòng Pò Hèn đã tổ chức gần 5.000 lượt CBCS tham gia bảo vệ nguyên trạng đường biên, cột mốc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, đảm bảo công tác phòng chống, không để dịch COVID-19 xâm nhập qua biên giới vào địa bàn. Từ công tác tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt và giao cho lực lượng chức năng khởi tố 2 vụ với 3 đối tượng có hành vi tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép; phát hiện, xử lý vi phạm hành chính 7 vụ với 8 đối tượng, thu giữ tang vật là 500kg cá tầm, trị giá gần 90 triệu đồng, xử phạt vi phạm hành chính 94 triệu đồng.

Thiếu tá Nguyễn Quốc Nam, Đồn trưởng Đồn Biên phòng Pò Hèn, nhận xét: *Thiếu tá Lương là cán bộ mẫu mực. Với vai trò là phó chỉ huy đồn, đồng chí luôn gương mẫu, trách nhiệm, tích cực thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đóng góp tích cực trong bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia; là tấm gương sáng trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh,*

xứng đáng để CBCS trong đơn vị học tập, noi theo.

Không chỉ tinh thông nghiệp vụ, thiếu tá Vũ Văn Lương còn phát huy tinh thần vì cuộc sống cộng đồng với sự tương thân, tương ái, ngoại giao nhân dân, hỗ trợ người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số tự vươn lên thoát nghèo... Thiếu tá Lương cùng CBCS đơn vị đã hỗ trợ, hướng dẫn các hộ gia đình trên địa bàn xã Hải Sơn chăm sóc 5 vườn mẫu đạt hiệu quả.

Ông Đặng Văn Chiến (thôn Pò Hèn, xã Hải Sơn), chia sẻ: Gia đình tôi hiện có một vườn mẫu do thiếu tá Lương cùng CBCS trong đơn vị tham gia hỗ trợ trồng và chăm sóc. Với sự hướng dẫn tận tình, chu đáo của thiếu tá Lương, đến nay 200 cây ổi của gia đình đã cho trái ngọt; thu nhập tăng lên, đời sống nâng cao, gia đình yên tâm bám đất, bám biên.

Những đóng góp tích cực của thiếu tá Vũ Văn Lương đối với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới, đảm bảo công tác phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ nhân dân phát triển kinh tế trên địa bàn xã Hải Sơn đã được cấp trên ghi nhận, biểu dương. Từ năm 2017 đến năm 2021, thiếu tá Vũ Văn Lương liên tục được Bộ Chỉ huy BĐBP trao tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua; năm 2021 được nhận bằng khen của Bộ Tư lệnh Biên phòng.

MẠNH TRƯỜNG

Trung tâm Truyền thông tỉnh

TÌNH HỮU NGHỊ MÓNG CÁI (VIỆT NAM) - ĐÔNG HƯNG (TRUNG QUỐC): “NHỊP CẦU NỐI” BỀN CHẶT GIỮA 2 QUỐC GIA, DÂN TỘC

Những năm qua, TP Móng Cái (Việt Nam) có mối quan hệ hợp tác sâu sắc với TP Đông Hưng (Trung Quốc), tình hữu nghị giữa 2 địa phương hai nước ngày càng được củng cố, phát triển, đi vào chiều sâu, góp phần quan trọng làm phong phú và thúc đẩy mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc.

Hiện nay, TP Móng Cái đang đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nền tảng cửa khẩu số thông minh tại cửa khẩu cầu Bắc Luân II; huy động các nguồn lực đầu tư, nâng cấp đồng bộ hạ tầng cửa khẩu; hoàn thiện thủ tục để triển khai một số dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng, góp phần thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn. Cùng với đó, đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện dự án Trạm Kiểm soát liên ngành cầu Bắc Luân II gắn với khu dịch vụ thương mại; xây dựng Trung tâm giao dịch hàng hóa nông, lâm, thủy sản Quốc tế tại lối mở

Km3+4 Hải Yên; phối hợp với TP Đông Hưng (Trung Quốc) thúc đẩy lắp đặt phòng thí nghiệm của Tập đoàn Kiểm nghiệm, kiểm dịch Trung Hoa Chi nhánh Quảng Tây tại lối mở Km3+4 Hải Yên; xây dựng cầu Bắc Luân 3; tập trung thi công Bến cảng tổng hợp Vạn Ninh, là điểm trung chuyển hàng nông sản từ miền Nam ra miền Bắc và hình thành, kết nối tuyến vận tải biển từ các cảng trong nước vận chuyển hàng hóa xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc; xây dựng cầu sắt thô sơ tại lối mở Km3+4 Hải Yên/cấp chợ biên mậu Đông Hưng, nâng cấp lối mở thành cửa khẩu chính (cửa khẩu song phương) giữa hai nước.

Bên cạnh phát huy nội lực, TP Móng Cái (Việt Nam) có sự hợp tác giúp đỡ quý báu của TP Đông Hưng (Trung Quốc). Từ Bản thỏa thuận về thiết lập quan hệ thành phố hữu nghị được ký kết tháng 10 năm 2015 giữa TP Móng Cái (Việt Nam) và TP Đông Hưng (Trung



Lãnh đạo TP Móng Cái chúc mừng những công dân đầu tiên xuất cảnh sang Trung Quốc qua cửa khẩu Quốc tế Móng Cái trong ngày 21/2/2023

Quốc), Bản thỏa thuận giữa Thành ủy Móng Cái (Việt Nam) với Thành ủy Đông Hưng (Trung Quốc) về thiết lập cơ chế giao lưu hữu nghị được ký kết ngày 28/12/2016; hai địa phương hai nước đã thống nhất hợp tác bình đẳng cùng có lợi, triển khai các hoạt động giao lưu hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, an ninh trật tự, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học kỹ thuật, giáo dục, giao thông, y tế, nông nghiệp, quản lý biên giới, giao lưu thanh niên, thông quan cửa khẩu...

Trong giai đoạn tác động bởi dịch bệnh, mối quan hệ thành phố hữu nghị được thể hiện sâu sắc thông qua sự hỗ trợ quý báu, kịp thời về vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 của mỗi bên dành cho nhau, cùng phối hợp chặt chẽ thiết lập “Vùng Xanh an toàn”, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi cho hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn Móng Cái - Đông Hưng. Giá trị xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu, lối mở ở Móng Cái vẫn nỗ lực đạt hàng tỷ USD. Toàn bộ Công dân Trung Quốc có nhu cầu được tạo điều kiện thuận lợi để xuất cảnh....

Thực hiện “Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc về tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc”, nhất là khi tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, hợp tác kinh tế, thương mại Việt Nam - Trung Quốc tiếp tục được củng cố, phát triển, giao lưu Nhân dân từng bước được khôi phục, tại TP Móng Cái (Việt Nam) - TP Đông Hưng (Trung Quốc) đã rất sớm tái khởi động các hoạt động, trong đó, hoạt động chúc

Tết của các địa phương TP Móng Cái (Việt Nam) với TP Đông Hưng, với Khu Phòng Thành (Trung Quốc) được tổ chức sớm, mối quan hệ kết nghĩa hữu hảo giữa thôn Pò Hèn (Việt Nam) và thôn Thán Sản (Trung Quốc), Khu Tràng Vỹ (Việt Nam) với Thôn Vạn Vỹ (Trung Quốc), ngoại giao Nhân dân giữa phường Trần Phú (Việt Nam) và trấn Đông Hưng (Trung Quốc) được duy trì, phát huy; Khôi phục xuất nhập cảnh, tạo thuận lợi cho người Trung Quốc về nước; kết nối hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản, thủy sản sang thị trường Trung Quốc... Đặc biệt là hoạt động của Đoàn đại biểu Đảng, chính quyền TP Đông Hưng (Trung Quốc) do đồng chí Bành Thiệu Quan, Bí thư Thành ủy Đông Hưng (Trung Quốc) làm trưởng đoàn đã sang thăm và chúc mừng Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân TP Móng Cái (Việt Nam) nhân dịp kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 3/2 (1930-2023); hoạt động của Đoàn Đại biểu TP Móng Cái đã sang thăm và tham dự Giải bóng đá Tết Nguyên tiêu tại TP Đông Hưng (Trung Quốc).

Mới đây nhất, từ ngày 21/2 khôi phục hoạt động xuất nhập cảnh qua cửa khẩu Quốc tế Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc). Như vậy, sau gần 3 năm tạm dừng hoạt động do đại dịch COVID-19, cặp cửa khẩu Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc) đã chính thức được khôi phục hoạt động xuất, nhập cảnh cho người dân 2 nước qua lại thăm thân, giao thương buôn bán.

Trong thời gian tới, TP Móng Cái chủ trương phát triển đối ngoại thực

chất, hiệu quả với TP Đông Hưng để xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển; 2 bên thống nhất, kiên trì các biện pháp xây dựng biên giới kiểu mẫu. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân 2 bên, xây dựng tiêu

chí hạnh phúc cho người dân, xây dựng Móng Cái: Thiên nhiên tươi đẹp - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Nhân dân hạnh phúc.

THU HẰNG

Trung tâm TT&VH Tp Móng Cái

BÌNH LIÊU: HIỆU QUẢ SAU 04 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/HU TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN XÓA BỎ HỦ TỤC, TẬP QUÁN LẠC HẬU

Là địa phương có trên 96% dân số là đồng bào dân tộc đã tạo nên một Bình Liêu đa sắc màu, mang bản sắc văn hóa đa dạng, phong phú. Tuy nhiên ở một số thôn, bản vùng sâu, vùng xa, người dân vẫn giữ một số phong tục, tập quán lạc hậu trong sinh hoạt, sản xuất. Chính vì vậy, việc xóa bỏ các phong tục tập quán, hủ tục lạc hậu đang là một trong những nhiệm vụ được huyện quan tâm triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp quyết liệt, mà trong đó có việc triển khai Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 18/9/2018 của BTV Huyện ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... Qua đó, các hủ tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện đã dần được xóa bỏ; các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được duy trì, phát huy.

Để Nghị quyết số 19-NQ/HU đi vào thực tiễn, Huyện ủy đã xây dựng, kiện toàn Ban vận động tuyên truyền Nhân dân xóa bỏ những hủ tục, tập quán lạc hậu, chỉ đạo các xã, thị trấn

các cơ quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc xóa bỏ tập quán lạc hậu, xây dựng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Trên cơ sở các hướng dẫn, các xã, thị trấn tiến hành xây dựng kế hoạch hằng năm, cụ thể hóa Nghị quyết số 19 vào tình hình của từng xã, thị trấn, lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch triển khai phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" hằng năm của đơn vị. Đồng thời tổ chức các hội nghị, tiến hành khảo sát, đánh giá tình hình thực tế những phong tục, hủ tục đang tồn tại trong các bộ phận dân cư của từng dân tộc trên địa bàn. Từ đó đưa ra các giải pháp, cách làm cũng như nội dung cần tập trung tuyên truyền, vận động. Qua đó, đã từng bước xóa bỏ các tập quán lạc hậu trong sinh hoạt và sản xuất.

Điển hình như trong phát triển kinh tế, trên cơ sở phân tích tình hình thực tế và thói quen, tập quán canh tác của Nhân dân, huyện đã chỉ đạo các cơ quan liên quan, các xã thị trấn tập trung tuyên truyền, vận động Nhân

dân từng bước xóa bỏ các tập quán lạc hậu trong phát triển sản xuất, chuyển đổi các hình thức canh tác lạc hậu, manh mún sang áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, sử dụng các giống mới vào gieo trồng cho năng suất, giá trị kinh tế cao, tham gia các dự án liên kết sản xuất. Bên cạnh đó, vận động Nhân dân, nhất là lực lượng thanh niên thay đổi nhận thức, chủ động tìm kiếm việc làm trong các lĩnh vực phi nông nghiệp, mạnh dạn vay vốn ngân hàng chính sách xã hội huyện để lập nghiệp. Theo đó, trên địa bàn các xã, thị trấn nhiều người đã chủ động đi học nghề và tham gia làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, chủ động mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ, qua đó đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho Nhân dân.

Trong 4 năm qua, các xã, thị trấn đã tổ chức nhiều cuộc ra quân quét dọn đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh, phát quang lề đường, trồng hoa, cây cảnh. Nhiều thôn, bản, khu dân cư đã duy trì tốt hoạt động quét dọn vệ sinh môi trường đường làng, ngõ xóm. Nhiều hộ gia đình xây dựng và duy trì tốt nề nếp dọn dẹp nhà cửa, hình thành thói quen thu gom và đổ rác đúng nơi quy định. Đặc biệt, nhiều hộ gia đình nông thôn đã không còn sử dụng hố phân sâu mà chủ động xây dựng nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh. Từ năm 2018 đến nay đã vận động được 3.046 hộ gia đình xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Chủ động di rời chuồng trại ra xa nơi ở, tạo môi trường sống trong lành, sạch, đẹp.

Hiệu quả rõ nét nhất trong việc thực hiện Nghị quyết số 19 đó là các hủ tục,



Việc mặc trang phục dân tộc được các cơ quan, đơn vị, trường học duy trì thực hiện nghiêm túc theo quy định và đã làm lan tỏa ý thức gìn giữ trang phục dân tộc, niềm tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống của người dân

tập quán lạc hậu trong việc cưới, việc tang đã dần được xóa bỏ. Nếu như trước đây, việc tổ chức đám cưới diễn ra dài ngày, thủ tục thách cưới rườm rà, gia đình tổ chức đám cưới phải phát cho các hộ gia đình trong thôn mỗi nhân khẩu 02 miếng thịt lợn... thì nay đã không còn, thay vào đó, việc tổ chức đám cưới diễn ra gọn nhẹ, văn minh, tiết kiệm phù hợp với hoàn cảnh kinh tế, không còn các thủ tục thách cưới. Đặc biệt, việc tổ chức tang lễ đã có sự chuyển biến rõ nét, các gia đình có người chết đã không để thi hài trong nhà quá 48 giờ, không tổ chức đưa tang vào ban đêm, không ngồi ăn uống xung quanh quan tài, không rải tiền vàng lúc đưa tang.

Song song việc xóa bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu thì công tác bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc cũng được quan tâm, chú trọng. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư và quản lý. 100% nhà văn hóa thôn, bản, khu phố được đầu tư cơ sở vật chất, đạt chuẩn theo quy định. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được quan tâm tổ chức từ huyện đến cơ sở. Hoạt động

của 55 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ được duy trì tốt, đáp ứng nhu cầu giải trí tinh thần, phát huy tốt bản sắc văn hóa dân tộc. Đặc biệt, huyện đã mở các lớp hát then, đàn tính; các nhà trường cũng đưa hát then, đàn tính, hát pà dung vào để truyền dạy cho các em học sinh. Các môn thể thao dân tộc được đưa vào thi đấu trong các Lễ, hội.

Đến nay sau 04 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/HU về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, vận động Nhân dân

xóa bỏ hủ tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, các hủ tục, tập quán lạc hậu trên địa bàn huyện đã dần được xóa bỏ, các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc được duy trì, phát huy, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trên địa bàn từng bước được nâng lên, góp phần tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

THU HẰNG

Trung tâm TT&VH huyện Bình Liêu

Ba Chẽ quyết liệt thực hiện Chương trình chuyển đổi số toàn diện

Triển khai quyết liệt Nghị quyết số 09-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và nhiều cách làm phù hợp, hiệu quả, trong năm qua, công tác Chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn huyện đã đạt nhiều kết quả nổi bật; trong đó, chỉ tiêu Chính quyền số hoàn thành 10/10 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 100%; Kinh tế số hoàn thành 3/3 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 100%; Xã hội số hoàn thành 6/8 chỉ tiêu, đạt tỷ lệ 62,5%. Đây chính là động lực để địa phương tiếp tục quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 và những năm tiếp theo.

Bên cạnh duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số toàn diện - Vì sự phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững”; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân với nhiều hình thức phong phú; huyện đã tập trung phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm người đứng đầu về nhận thức trong chuyển đổi số, chủ động nâng cao trình

độ, kỹ năng lãnh đạo, quản lý công việc trên môi trường số, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về sự cần thiết, tính cấp bách, tầm quan trọng của chuyển đổi số; đồng thời thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng tại 66/66 thôn, khu phố với sự tham gia của 423 thành viên.

Các tổ công nghệ số thường xuyên, gặp gỡ trực tiếp hướng dẫn Nhân dân thực hiện cập nhập thông tin chính chủ đối với thuê bao di động; tạo lập thông tin định danh và xác thực điện tử; hướng dẫn thực hiện cài đặt Sổ sức khỏe điện tử, Sổ BHXH (VssID); hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, để giải quyết thủ tục hành chính và cài đặt các App thanh toán không dùng tiền mặt (Mobile money). Qua các chiến dịch ra quân, đã trực tiếp hướng dẫn 2.300 hộ gia đình trên địa bàn thị trấn và các xã đăng ký, thực hiện chương trình. Qua đó, góp phần tiếp tục

nâng cao tỷ lệ người dân có kỹ năng số phục vụ chuyển đổi số toàn diện; đồng thời tạo lập hành vi, thói quen số cho người dân trên môi trường số, thúc đẩy người dân tiên phong, sử dụng nền tảng số, công nghệ số và trở thành tác nhân thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của địa phương.

Một trong những kết quả nổi bật trong thực hiện chỉ tiêu Chính quyền số của huyện là chuyển đổi số trong giải quyết TTHC. Hiện, Trung tâm Hành chính công huyện thực hiện giải quyết TTHC theo quy trình “5 bước trên môi trường điện tử” (tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, đóng dấu - ký số, trả kết quả). Hiện người dân có thể đến bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã để được hướng dẫn, nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng, tạo nhiều thuận lợi. Đến nay, 100% TTHC (266/266) thực hiện tại Trung tâm Hành chính công huyện được cung ứng dịch vụ công mức độ 4. Năm 2022, số hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công mức độ 3,4 cấp huyện được giải quyết đạt tỷ lệ 94,7%; 100% công việc ở cấp huyện và cấp xã được xử lý trên hệ thống chính quyền điện tử, đặc biệt là trình ký văn bản điện tử, thực hiện các chức năng xử lý hồ sơ công việc...

Với mục tiêu lấy doanh nghiệp và người dân làm trung tâm, là chủ thể tham gia và trực tiếp thụ hưởng các thành quả của xã hội số, kinh tế số. Qua công tác tuyên truyền, vận động và trực tiếp hỗ trợ; đến nay, tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử đạt 80%, có chữ ký số cá nhân đạt 10%. Chương trình cũng đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tham gia tích cực của các doanh nghiệp. Hiện đã có 44 doanh nghiệp trên địa bàn huyện, thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử; sử

dụng nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt; trả lương qua tài khoản... đưa các sản phẩm hàng hóa trên lên trang thương mại điện tử và các trang mạng xã hội, hiện đã có 10/10 sản phẩm OCOP tham gia chương trình đều đã đảm bảo về truy xuất nguồn gốc, mã số, mã vạch sản phẩm, mã QR- Code và đưa sản phẩm lên giao dịch trên sàn thương mại điện tử.

Về thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong năm qua, Công an huyện đã tập trung toàn lực lượng trên tinh thần vì Nhân dân phục vụ, “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng”, băng rừng, vượt suối, lên nương để hỗ trợ người dân làm CCCD và mã định danh điện tử, đảm bảo không có ai bị bỏ sót, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”. Năm 2022, đơn vị đã tiến hành cấp 17.241 CCCD gắn chip, đạt 98%; cấp 10.108 tài khoản định danh điện tử, đạt 58,47%; triển khai hiệu quả 19/25 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của lực lượng Công an.

Nhiệm vụ Chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn huyện luôn được xác định nhiệm vụ chính trị, trọng tâm xuyên suốt. Trên cơ sở những kết quả đạt được, năm 2023 huyện Ba Chẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của địa phương mạnh mẽ, toàn diện, hiệu quả và chất lượng.

BÌNH MINH

Trung tâm TT&VH Ba Chẽ

VỀ VIỆC LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM ĐỐI VỚI CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị có một số điểm quan trọng sau:

Phạm vi, đối tượng lấy phiếu tín nhiệm và thành phần ghi phiếu tín nhiệm: Là cán bộ giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp có đơn vị trực thuộc. Cán bộ đã có thông báo nghỉ công tác chờ nghỉ hưu hoặc được bổ nhiệm, bầu cử trong năm lấy phiếu thì không thực hiện lấy phiếu tín nhiệm.

Thành phần ghi phiếu tín nhiệm được quy định cụ thể đối với từng chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ 3 (năm giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp), cụ thể như sau: Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp bầu hoặc phê chuẩn thực hiện theo quy định của Quốc hội. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng bầu thực hiện theo chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo

cấp uỷ địa phương tiến hành sau khi lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân các cấp bầu. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý khác tiến hành sau sơ kết 6 tháng đầu năm của năm thứ 3 giữa nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp.

Tiêu chí lấy phiếu tín nhiệm: (1) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; tinh thần trách nhiệm trong công việc, thái độ phục vụ Nhân dân; liêm chính, trung thực, công tâm, khách quan trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Ý thức tổ chức kỷ luật, việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện các quy định, quy chế của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi công tác; khả năng quy tụ, đoàn kết nội bộ và xử lý những vấn đề khó, phức tạp, nhạy cảm. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương của Đảng về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; sự gương mẫu của bản thân và vợ, chồng, con trong việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước;

việc thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú. (2) Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (tính từ đầu nhiệm kỳ đến thời điểm lấy phiếu): Kết quả lãnh đạo, tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách; tính năng động, đổi mới, sáng tạo, quyết đoán, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Số lượng, chất lượng sản phẩm, hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trực thuộc. Kết quả lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; công tác kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực, phạm vi phụ trách.

Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở

cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ. Những trường hợp có trên 50% phiếu nhưng dưới 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đưa ra khỏi quy hoạch các chức vụ cao hơn; xem xét cho thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, bố trí công tác khác hoặc cho từ chức hoặc tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định. Những trường hợp có từ 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp trở lên thì cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện miễn nhiệm chức vụ đang đảm nhiệm và bố trí công tác khác (thấp hơn) mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Đối với người được lấy phiếu tín nhiệm ở 2 nơi thì việc đánh giá tín nhiệm đối với cán bộ sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở xem xét tổng thể kết quả phiếu tín nhiệm ở từng nơi.

TÌNH HÌNH THU HÚT VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI (FDI) CỦA VIỆT NAM NĂM 2022; DỰ BÁO NĂM 2023

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến ngày 20/12/2022, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam đạt gần 27,72 tỷ USD; giảm 11% so với cùng kỳ năm 2021. Đáng chú ý, số vốn giải ngân đạt mức hơn 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm 2021. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt hơn 16,8 tỷ USD; chiếm 60,6% tổng vốn đầu tư đăng ký; ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư hơn 4,45 tỷ USD...

Trong năm 2022, đã có 108 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt

Nam; trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 6,46 tỷ USD, chiếm 23,3% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 4,88 tỷ USD; Nhật Bản đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 4,78 tỷ USD. Ngoài ra, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 54 tỉnh, thành phố trên cả nước trong năm 2022. Thành phố Hồ Chí Minh dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đăng ký hơn 3,94 tỷ USD, chiếm 14,2% tổng vốn đầu tư đăng ký và tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2021; Bình Dương đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư hơn 3,14 tỷ USD; Quảng Ninh xếp thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 2,37 tỷ USD...

Năm 2023, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào Việt Nam được dự báo có thể đạt 38 tỷ USD. Đài Sputnik (Nga) nhận định rằng Việt Nam đang nổi lên như một trung tâm sản xuất mới của thế giới với sự đầu tư hàng loạt của các hãng điện tử lớn, hàng đầu thế giới.

Báo chí và truyền thông quốc tế đánh giá với lợi thế về chi phí sản xuất thấp, nguồn nhân lực dồi dào, năng động, chính sách đầu tư cởi mở, số lượng nhà máy lớn đang tăng dần lên, Việt Nam được các công ty nước ngoài chú ý như một điểm đến cạnh tranh FDI. Đặc biệt, chiến lược “Trung Quốc + 1” nổi lên gần đây đã khuyến khích các nhà đầu tư đa dạng hóa chuỗi cung ứng và giảm sự phụ thuộc vào chỉ một quốc gia duy nhất.

Theo đánh giá của các chuyên gia, nhiều cơ sở quan trọng để vốn FDI tiếp tục khởi sắc trong năm 2023: (1)

Kết quả tăng trưởng kinh tế trong năm 2022 (tăng trưởng GDP trên 8%); (2) nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo lập niềm tin với nhà đầu tư; (3) hiệu quả lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do. Theo dự thảo Chiến lược hợp tác đầu tư nước ngoài đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, theo kế hoạch, năm 2023, cũng như giai đoạn 2021 - 2030, Việt Nam sẽ thu hút các dự án công nghệ cao, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao và có tác động lan tỏa tích cực, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu.

Thống kê cho thấy, cơ cấu đóng góp của khu vực FDI trong GDP của Việt Nam có xu hướng tăng dần từ năm 2005 đến nay. Khối FDI cũng luôn chiếm tới trên 70% tổng giá trị xuất khẩu và khoảng 50% sản lượng công nghiệp. Tuy nhiên, tính liên kết của khối này với doanh nghiệp trong nước được coi là chưa thật chặt chẽ; tác động của FDI trong việc cải tiến khoa học - công nghệ vẫn còn rất hạn chế. Nhằm tận dụng và phát huy tốt nhất hiệu quả của dòng vốn FDI đóng góp vào việc nâng cao khả năng tự chủ, tự cường của nền kinh tế, theo các chuyên gia, Việt Nam cần tăng cường hợp tác cũng như chuyển giao công nghệ. Đồng thời, có đánh giá toàn diện về xu hướng dịch chuyển dòng vốn FDI để Việt Nam có những chính sách thu hút dòng vốn này phù hợp và hiệu quả hơn nữa; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư. Trong đó, tính ổn định trong chính sách sẽ tạo sự thu hút và an tâm cho các nhà đầu tư nước ngoài.

KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC NƯỚC CỘNG HÒA SINGAPORE VÀ BRUNEI DARUSSALAM CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Nhận lời mời của Thủ tướng nước Cộng hòa Singapore Lý Hiển Long và Quốc vương Brunei Darussalam Sultan Haji Hassanal Bolkiah, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã có chuyến thăm chính thức nước Cộng hòa Singapore và Brunei Darussalam (08 - 11/02/2023).

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ giữa Việt Nam với hai nước đang phát triển tích cực và mạnh mẽ; Việt Nam và Singapore kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao, 10 năm thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược năm 2023; Việt Nam và Brunei vừa kỷ niệm 30 năm quan hệ ngoại giao năm 2022.

Chuyến thăm có ý nghĩa rất quan trọng bởi đây là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ nước ta tới khu vực Đông Nam Á hải đảo kể từ sau Đại hội Đảng lần thứ XIII, cũng như kể từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát. Đặc biệt, đây là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Chính phủ ta tới Singapore sau gần 5 năm và tới Brunei sau gần 16 năm.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có hơn 30 hoạt động; trong đó nổi bật là các cuộc hội đàm và tiếp xúc với tất cả các Lãnh đạo cấp cao của hai nước; các cuộc tọa đàm, trao đổi với lãnh đạo các tập đoàn hàng đầu của hai nước và các quỹ đầu tư

lớn ở khu vực; các hoạt động gặp gỡ và nói chuyện với cán bộ nhân viên các cơ quan đại diện và cộng đồng người Việt tại Singapore và Brunei.

Chuyến thăm đã đạt được một số kết quả quan trọng sau:

Thứ nhất, các nhà lãnh đạo Singapore và Brunei đều nhất trí không ngừng gia tăng tin cậy chính trị chiến lược với Việt Nam thông qua tăng cường trao đổi đoàn, tiếp xúc cấp cao; triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương và các thỏa thuận hợp tác quan trọng. Nhân dịp chuyến thăm, nhiều văn kiện hợp tác đã được ký kết giữa Việt Nam với hai nước trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, hợp tác hàng hải, thanh niên, lãnh sự, nghiên cứu và đào tạo.

Tại Singapore, hai bên ký kết Bản ghi nhớ (MOU) về Quan hệ Đối tác Kinh tế số - Kinh tế xanh Việt Nam - Singapore, tạo tiền đề cho triển khai hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, năng lượng sạch, chống biến đổi khí hậu... Lãnh đạo Singapore đánh giá cao việc Chính phủ Việt Nam vừa phê duyệt Quyết định chấp thuận đầu tư cho khu công nghiệp VSIP Nghệ An II, thể hiện quyết tâm thúc đẩy hợp tác kinh tế, đầu tư giữa hai nước.

Với Brunei, lần đầu tiên hai bên ký Chương trình Hành động triển khai quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Brunei giai đoạn 2023 - 2027, giúp triển khai đồng bộ, bài bản hợp tác song phương trên tất cả các lĩnh vực cùng quan tâm trong 5 năm tới.

Thứ hai, kết quả chuyến thăm đã tiếp thêm động lực mới cho hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam với Singapore và Brunei, góp phần tích cực hỗ trợ công cuộc phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đề xuất các biện pháp tăng cường hợp tác trên nhiều lĩnh vực quan trọng và được lãnh đạo các nước ủng hộ, trong đó có việc mở rộng và nâng cao hiệu quả kết nối hai nền kinh tế Việt Nam - Singapore, Việt Nam - Brunei nhằm hỗ trợ nhau xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất và hiệu quả.

Thứ ba, các kết quả thực chất đạt được trong chuyến thăm không những góp phần làm sâu sắc hơn hợp tác giữa Việt Nam với hai nước trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, giáo dục đào tạo, dầu khí, du lịch, giao lưu nhân dân...

Thứ tư, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã tham dự và phát biểu tại diễn đàn doanh nghiệp với sự tham gia của hàng trăm doanh nghiệp Singapore và Việt Nam; tọa đàm với 32 quỹ đầu tư lớn của Singapore và quốc tế có trụ sở tại Singapore để

thúc đẩy đầu tư vào các lĩnh vực ESG (môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp) và tọa đàm với các doanh nghiệp năng lượng - hóa chất hàng đầu Brunei; tiếp lãnh đạo nhiều tập đoàn, doanh nghiệp lớn của hai nước.

Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp hai nước cũng như quốc tế đều bày tỏ hết sức tin tưởng vào sự ổn định của môi trường kinh doanh của Việt Nam, khẳng định sẽ tiếp tục làm ăn lâu dài và mở rộng đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam.

Thứ năm, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trao đổi thẳng thắn, tin cậy với lãnh đạo của Singapore và Brunei về những vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm, trong đó có vấn đề Biển Đông; thống nhất những phương hướng lớn nhằm tăng cường phối hợp giữa Việt Nam với hai nước tại các các thể chế hợp tác đa phương.

Chuyến thăm chính thức Singapore và Brunei của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã thành công tốt đẹp trên tất cả các khía cạnh, góp phần đưa quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam - Singapore và Đối tác Toàn diện Việt Nam - Brunei lên tầm cao mới, phục vụ thiết thực công cuộc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, cũng như đóng góp tích cực vào việc củng cố đoàn kết của ASEAN, vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới.

MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

- Theo dữ liệu mới công bố ngày 09/02/2023 của Trung tâm Agroexport thuộc Bộ Nông nghiệp Nga, Trung Quốc đã vượt Liên minh châu Âu (EU) trở thành nhà nhập khẩu thực phẩm và nông sản lớn nhất của Nga. Số lượng sản phẩm công nghiệp - nông nghiệp Trung Quốc nhập khẩu từ Nga tiếp tục đi lên, tăng 44% trong năm 2022. Trung tâm Agroexport cho biết, Nga có tiềm năng mở rộng hơn nữa nguồn cung cấp thực phẩm cho Trung Quốc. Agroexport liệt kê các mặt hàng xuất khẩu hứa hẹn nhất là cá và hải sản, ngũ cốc, sản phẩm thịt cùng dầu thực vật.

- Ngày 11/02/2023, Tổ chức Y tế thế giới (WHO) cho biết, trận động đất thảm khốc tàn phá Thổ Nhĩ Kỳ và Syria vừa qua đã ảnh hưởng tới gần 26 triệu người. Tính đến 10 giờ sáng 14/02/2023 (giờ Việt Nam), số nạn nhân thiệt mạng trong thảm họa đã vượt 41.000 người, số người bị thương là hơn 85.000. Cơ quan y tế quốc tế cảnh báo điều này khiến cho việc giúp đỡ người bị thương

trong thảm họa càng trở nên khó khăn hơn. Trong khi các cơ sở cứu chữa khẩn cấp quá tải, các dịch vụ y tế thiết yếu đã bị gián đoạn nghiêm trọng. Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO), chăm sóc những người bị chấn thương, chăm sóc phục hồi sau chấn thương, cung cấp các loại thuốc thiết yếu, phòng ngừa và kiểm soát dịch bệnh bùng phát và hỗ trợ sức khỏe tâm thần là những việc cấp thiết hiện nay tại hai quốc gia nói trên.

- Ngày 04/02/2023, Mỹ đã bắn hạ một khinh khí cầu của Trung Quốc mà Mỹ cho rằng mang chức năng do thám. Ngay sau đó, Trung Quốc đã lên tiếng khẳng định đó chỉ là một khinh khí cầu quan trắc khí tượng và phản đối "phản ứng thái quá" của Mỹ. Ngay sau vụ việc, ngày 10/02/2023, Bộ Thương mại Mỹ đã thêm 6 thực thể Trung Quốc vào "danh sách đen" vì hỗ trợ các chương trình hàng không vũ trụ của Quân Giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA), trong đó có khinh khí cầu và các thành phần liên quan.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

Hỏi: Nội dung vi phạm và hình thức kỷ luật tổ chức đảng trong công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại hiện nay được quy định như thế nào?

Trả lời: Tại Điều 18, Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, quy định đối với tổ chức đảng vi phạm quy định phòng, chống tham nhũng như sau:

1. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức khiển trách:

a) Không lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát cấp dưới thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại dẫn đến vi phạm.

b) Không lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ dẫn đến vi phạm.

c) Không lãnh đạo, chỉ đạo xem xét, xử lý vi phạm về quốc phòng, an ninh, đối ngoại hoặc bao che cho đối tượng vi phạm.

d) Không chỉ đạo thực hiện công tác tuyển quân, công tác xây dựng, huấn luyện, sử dụng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, chính sách hậu phương quân đội.

đ) Đồng ý cho cán bộ, đảng viên ra nước ngoài không đúng quy định hoặc chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

e) Tổ chức hoạt động đối ngoại không đúng quy định của Đảng, Nhà nước hoặc chưa được phép của cơ quan có thẩm quyền.

2. Vi phạm lần đầu những trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này gây hậu quả nghiêm trọng hoặc tái phạm hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo:

a) Ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, chương trình, kế hoạch công tác về quốc phòng, an ninh, đối ngoại trái chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Làm lộ bí mật của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

3. Vi phạm một trong các trường hợp sau, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức giải tán:

a) Chống lại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

b) Móc nối, cấu kết, tiếp tay cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài lợi dụng hoạt động đối ngoại để phá hoại chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

c) Tổ chức, kích động, xúi giục, mua chuộc, cưỡng bức quần chúng mít tinh, biểu tình trái quy định, phá hoại cơ sở quốc phòng, an ninh, đối ngoại, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ban Biên tập

Bản tin
SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 03- 2023

Chỉ đạo xuất bản

Ngô Hoàng Ngân

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Nguyễn Hồng Dương

Tỉnh ủy viên,

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Trương Công Ngân

Phó Trưởng Ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập

Trần Quang Hoàng

Trưởng phòng TT-BC-XB

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Phó Trưởng Ban Biên tập

Bùi Thị Thu Hương

Phó Giám đốc Trung tâm

Truyền thông tỉnh, Ủy viên

Nguyễn Thị Lan Anh

Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên

Ngô Thị Thúy Hằng

Chuyên viên phòng VH&DLXH

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên

Dương Khánh Dương

Chuyên viên phòng Tổng hợp

Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên

Nguyễn Thành Trung

Chuyên viên phòng TT-BC-XB

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thư ký

Phát hành

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Điện thoại: **080.33198 - 080.33230**

Fax: **080.33103**

Email: **bantinsxcbqn@gmail.com,**

bantinsxcbqn@quangninh.gov.vn

In 9.100 bản, khổ 16cmx24cm
tại Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh.
Giấy phép xuất bản số: 132/GP-XBBT do
Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh
cấp ngày 08 tháng 12 năm 2022.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 02/2023.

MỤC LỤC

Trang

- Nhiệm vụ chủ yếu công tác lãnh đạo chỉ đạo
của các cấp ủy đảng tháng 3/2023 1

THÔNG TIN TRONG TỈNH - CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

- Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày
23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm... 2

- Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và... 3

- Kế hoạch Truyền thông về biển và đại dương
trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 6

THÔNG TIN TRONG TỈNH (TỰ LIỆU KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI)

- Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050 9

- Công tác tuyển quân năm 2023 - Hiệu quả
từ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị 12

- Bộ đội biên phòng Quảng Ninh: Phát huy... 16

- Phát huy vai trò của thanh niên để hiện thực
hóa khát vọng phát triển đất nước... 19

- Ngành Thuế Quảng Ninh: Tích cực chuyển
đổi số - hiệu quả rõ nét từ những con số 23

- Những điểm mới và nội dung cần lưu ý trong
tổ chức Đại hội công đoàn các cấp nhiệm kỳ
2023 - 2028 25

SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

- Luận cứ đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái,
thù địch về quan hệ giữa Đảng với Nhân dân 27

- Phát động, hưởng ứng "Cuộc thi chính luận về
bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng năm... 28

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH**

- Một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện học
tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, ... 30

- Người cán bộ biên phòng mẫn cán 33

THÔNG TIN TỪ CƠ SỞ

- Tinh hữu nghị Móng Cái (Việt Nam) - Đông
Hưng (Trung Quốc): "Nhịp cầu nối" bền chặt... 35

- Bình Liêu: Hiệu quả sau 04 năm thực hiện
Nghị quyết số 19-NQ/HU tuyên truyền,... 37

- Ba Chẽ quyết liệt thực hiện Chương trình
chuyển đổi số toàn diện 39

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI TIN THẾ GIỚI 44

HỎI ĐÁP 47